



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

HỎI - ĐÁP

VỀ

**LUẬT PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH**



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỎI - ĐÁP
VỀ
LUẬT PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Thành viên

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

**HỎI - ĐÁP
VỀ
LUẬT PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2012

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bạo lực gia đình được hiểu là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình. Theo đó, dấu hiệu để xác định hành vi bạo lực gia đình là: xảy ra giữa các thành viên gia đình; do cố ý; gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình. Các hành vi bạo lực gia đình tồn tại và thể hiện dưới rất nhiều hình thức khác nhau. Kết quả nghiên cứu trong thời gian gần đây cho thấy, tình trạng bạo lực đang diễn ra ở khắp mọi nơi, do cả nam giới và nữ giới gây ra, song nạn nhân chủ yếu của bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em. Có rất nhiều lý do dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình: do sinh hoạt bê tha rượu chè thiếu kiểm chế, do tệ nạn cờ bạc dẫn đến gây gổ đối với các thành viên trong gia đình, do kinh tế khó khăn nảy sinh mâu thuẫn gia đình, và đặc biệt do thiếu hiểu biết về pháp luật: do nhận thức kém, nên có người cho rằng, bạo lực gia đình "không vi phạm pháp luật"; nhiều người tự cho mình "quyền được dạy bảo" vợ hay chồng, con cái bằng bạo lực, người khác không có quyền can thiệp vì đó là "chuyện nội bộ gia đình"... Và do các nguyên nhân khác như ngoại tình, ghen tuông, học vấn thấp, nghiện ngập ma túy, v.v..

Từ các nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bạo lực gia

đình nêu trên, có thể thấy nguồn gốc sâu xa của bạo lực gia đình chính là sự bất bình đẳng giới. Giải quyết được vấn đề bạo lực chính là ở chỗ tìm ra căn nguyên sâu xa đó để có những cách thức điều chỉnh phù hợp trong từng tình huống cụ thể.

Việc phòng, chống bạo lực gia đình từ lâu đã là vấn đề có tính chất toàn cầu, luôn được cộng đồng quốc tế, cũng như các nước văn minh, tiến bộ quan tâm và đưa ra nhiều chính sách và biện pháp khắc phục...

Đối với nước ta, qua nhiều thời kỳ, vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta chú trọng... Để phòng, chống hành vi bạo lực gia đình có hiệu quả, Nhà nước ta đã ban hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, sau đó, Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn thi hành. Pháp luật nêu rõ: trách nhiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và cả xã hội, và đã quy định nhiều biện pháp phòng, chống hiện tượng tiêu cực này...

Nhằm giúp bạn đọc có được thông tin về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, qua đó, có thể hiểu rõ hơn trách nhiệm của mỗi người dân, các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở trong việc thi hành nghiêm minh pháp luật, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Hỏi - đáp về Luật phòng, chống bạo lực gia đình***.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 5 năm 2012

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Câu hỏi 1: Vì sao phải ban hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Trước khi ban hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình, nước ta đã có Luật hôn nhân và gia đình năm 2000¹, Bộ luật lao động năm 1994 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, Bộ luật hình sự năm 1999², Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2008) v.v., là những văn bản pháp luật có những điều khoản quy định việc bảo vệ quyền phụ nữ, đặc biệt là quyền trẻ em. Hơn nữa, Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước quyền trẻ em, những vấn đề này được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Thực tế trong nhiều năm qua, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực bảo vệ các quyền của phụ nữ và trẻ em, đã thực hiện được nhiều mục tiêu tiến bộ trong hôn nhân và gia đình... Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng, có thực trạng đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội nước ta là pháp luật thì có, nhưng việc thực thi luật pháp lại chưa nghiêm.

1. Nay là Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2010.

2. Nay là Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong xã hội chúng ta, nhiều lúc, nhiều nơi, các cấp, các ngành đã không thật sự chú ý đến nội dung giáo dục đời sống gia đình. Tại các gia đình, việc giáo dục như thế nào để con cái hiểu biết về cuộc sống cũng như tôn trọng nó lại đang bị xem nhẹ... Trong một số gia đình, việc giáo dục cho con yêu như thế nào, vợ chồng trẻ đối xử với nhau ra sao, nuôi dạy con thế nào, v.v., thì lại chưa được chú ý đúng mức, rất ít gia đình thực hiện được. Điều đó dẫn đến các cặp vợ chồng rất thiếu kiến thức và kỹ năng ứng xử trong cuộc sống vợ chồng. Và trong những năm qua, có tình trạng là các vụ bạo lực gia đình ngày càng tăng về số lượng, mức độ phức tạp, nguy hiểm và để lại những hậu quả nghiêm trọng đối với sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân và cộng đồng...

Tuy nhiên, điều đáng lo ngại hơn lại chính là thái độ của cộng đồng và những người trong cuộc. Trước đây, ở nước ta tồn tại quan niệm không đúng khi cho rằng, gia đình là “lãnh địa tể nhị, riêng tư bất khả xâm phạm” nên khi xảy ra bạo lực gia đình, những người hàng xóm cũng chỉ có thể đến can ngăn, can ngăn không được thì đành “tặc lưỡi thôi kệ”, “đèn nhà ai nhà nấy rạng”. Người gây bạo lực - chủ yếu là các ông chồng - mặc nhiên coi các hành vi đánh đập, hành hạ về tinh thần và thể xác vợ, con như là một trong những quyền cơ bản thể hiện vị thế của người chủ gia đình. Nạn nhân - hơn 90% là phụ nữ và trẻ em - “tự nguyện chấp nhận” những hành vi bạo lực gia đình là chuyện bình

thường trong mỗi gia đình, thậm chí, có những phụ nữ ở thành thị cũng không biết mình có quyền gì và luôn cam chịu nhận tất cả lỗi lầm về mình... Cuộc sống đã cho thấy một thực trạng có tính cảnh báo đầy đau đớn đối với toàn xã hội là: Cứ trung bình hai đến ba ngày trên toàn quốc lại có một người bị giết liên quan đến bạo lực gia đình và chỉ tính trong ba tháng đầu năm 2006, đã có tới hơn 30% số vụ giết người có liên quan đến bạo lực gia đình (báo cáo của Bộ Công an); cứ 100 phụ nữ thì có đến 70 người trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình, từ những hành vi nhỏ như mắng chửi, đay nghiến đến những hành vi nghiêm trọng hơn như ngược đãi, đánh đập, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm và nghiêm trọng hơn là bị giết hại hoặc phải tự vẫn vì không được các cơ quan chức năng can thiệp kịp thời. Bạo lực gia đình không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức lực, trí lực của người phụ nữ, làm giảm năng suất lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Những đứa trẻ lớn lên trong môi trường thường xuyên có bạo lực gia đình cũng sẽ có những hành vi tâm lý lệch lạc, v.v., liệu có thể là lực lượng nòng cốt cho sự phát triển của xã hội hiện đại hay không? Nguyên nhân sâu xa nhất của nạn bạo lực gia đình chính là tư tưởng phong kiến "trọng nam khinh nữ" vẫn tồn tại âm thầm và dai dẳng. Điều quan trọng nhất để khắc phục được bạo lực gia đình là phải làm sao xóa bỏ hoàn toàn tư tưởng ấy,

phải làm sao để mỗi thành viên trong gia đình nhận thức đúng đắn về trách nhiệm chia sẻ, quan tâm và yêu thương, động viên những thành viên khác cùng tiến bộ. Nhưng sự thay đổi đó không phải tự nhiên mà có, nhất là khi những kẻ gây bạo lực đã nhân danh “truyền thống có quyền dạy bảo vợ con” để hành động.

Xuất phát từ thực trạng như vậy, thì việc ban hành một đạo luật nhằm điều chỉnh những hành vi đi chệch ra khỏi các giá trị chuẩn mực của đạo đức xã hội như vậy là điều bức thiết - đó chính là Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Câu hỏi 2: Luật phòng, chống bạo lực gia đình được ban hành khi nào? Và có hiệu lực từ bao giờ?

Trả lời:

Luật phòng, chống bạo lực gia đình đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII thông qua ngày 21-11-2007, tại kỳ họp thứ hai (sau đây gọi tắt là Luật phòng, chống bạo lực gia đình).

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2008.

Sau khi Luật ra đời, để bảo đảm cho Luật đi vào cuộc sống xã hội, ngày 04-02-2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình, ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành một số

văn bản pháp luật có liên quan đến việc thi hành Luật, đặc biệt trong xử lý vi phạm hành chính.

Câu hỏi 3: Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định những vấn đề gì?

Trả lời:

Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định về phòng ngừa bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Câu hỏi 4: Thế nào là hành vi bạo lực gia đình?

Trả lời:

Theo quy định tại Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;
- b) Lãng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
- c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;

d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

đ) Cưỡng ép quan hệ tình dục;

e) Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;

g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;

h) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

Câu hỏi 5: A và H chưa đăng ký kết hôn nhưng đã sống với nhau như vợ chồng. Do nghi ngờ H có quan hệ yêu đương với người khác nên A thường xuyên chửi rủa, lăng mạ H, có lần còn đánh H thâm tím mặt. Vậy, hành vi của A đối với H nêu trên có bị coi là hành vi bạo lực gia đình không?

Trả lời:

Hành vi bạo lực gia đình quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng.

Như vậy, hành vi bạo lực của A đối với H cũng là hành vi bạo lực gia đình.

Câu hỏi 6: Có tin báo anh H đang đánh vợ ở nhà. Ông X là Tổ trưởng Tổ hòa giải của thôn đến yêu cầu anh H không được tiếp tục đánh vợ nữa. Anh H lớn tiếng, đuổi ông X ra khỏi nhà và cho rằng đây là chuyện riêng của gia đình anh, ông X không có quyền can thiệp vào. Vậy, việc làm của anh H có đúng với quy định của pháp luật không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 4 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì anh H có nghĩa vụ tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.

Việc can thiệp của ông X trong trường hợp này là hợp pháp. Như vậy, việc anh H không tôn trọng sự can thiệp của ông X là trái quy định của pháp luật.

Câu hỏi 7: Anh C nghiện rượu, không có tiền uống rượu, C xin em gái nhưng không được, C liền đánh chửi em và đập phá hỏng chiếc máy vi tính của em. Vậy, theo quy định của pháp luật, C có phải bồi thường tài sản trên cho em gái mình không?

Trả lời:

Hành vi chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có

hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên trong gia đình là một trong các hành vi bạo lực gia đình được quy định tại Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Tại khoản 4 Điều 4 Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định, người có hành vi bạo lực gia đình có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

Đối chiếu với quy định trên, C có trách nhiệm bồi thường về tài sản cho em gái C khi người này có yêu cầu.

Câu hỏi 8: Chồng chị H ham mê cờ bạc. Mỗi lần thua bạc về là bức tức, đánh chửi vợ con. Vậy, theo quy định của pháp luật thì những nạn nhân bạo lực gia đình như mẹ con chị H có quyền và nghĩa vụ gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;

b) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp

xúc theo quy định của Luật phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;

d) Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Câu hỏi 9: Hiện nay ở nông thôn, tình trạng bạo lực gia đình ngày càng gia tăng và có chiều hướng phức tạp. Vậy, để thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình có hiệu quả, hằng năm, Nhà nước ta có bố trí ngân sách cho công tác này hay không? Đồng thời, Nhà nước ta có các chính sách gì đối với công tác này?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 6 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì đối với công tác phòng, chống bạo lực gia đình, Nhà nước ta có các chính sách sau:

- Hằng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, tài trợ cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; phát triển các mô hình phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Khuyến khích việc nghiên cứu, sáng tác văn học, nghệ thuật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tổ chức, hỗ trợ việc bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà có thành tích thì được khen thưởng, nếu bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì việc bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như sau:

- Hằng năm, Nhà nước bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của các cơ quan, tổ chức này.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của các cấp ngân sách ở địa phương.

Câu hỏi 10: Luật phòng, chống bạo lực gia đình nghiêm cấm những hành vi gì?

Trả lời:

Luật phòng, chống bạo lực gia đình nghiêm cấm những hành vi sau đây:

- Các hành vi bạo lực gia đình.
- Cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.
- Sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.
- Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.
- Cản trở việc phát hiện, khai báo và xử lý hành vi bạo lực gia đình.
- Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật.
- Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

Câu hỏi 11: Pháp luật có quy định gì về nội dung và hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Việc thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình là rất quan trọng, nhằm thay đổi nhận thức, hành vi về bạo lực gia đình, góp phần

làm giảm, tiến tới xóa bỏ bạo lực gia đình, nâng cao nhận thức về truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

Vậy, theo Điều 10, Điều 11 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì:

Nội dung thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

- Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình.

- Truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

- Tác hại của bạo lực gia đình.

- Biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Kiến thức về hôn nhân và gia đình; kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hoá.

- Các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

Hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

- Thực hiện trực tiếp.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hoá quần chúng khác.

Câu hỏi 12: Việc tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình phải bảo đảm các yêu cầu gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì việc thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Chính xác, rõ ràng, đơn giản, thiết thực;
- Phù hợp với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính, truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo;
- Không làm ảnh hưởng đến bình đẳng giới, danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân bạo lực gia đình và các thành viên khác trong gia đình.

Câu hỏi 13: C là thành viên Tổ hòa giải cơ sở. Để phòng ngừa các hành vi bạo lực gia đình, theo C, các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình cần phải được tiến hành hòa giải kịp thời. Vậy, theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình phải tuân theo những nguyên tắc nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 12 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì việc hòa giải mâu thuẫn,

tranh chấp giữa các thành viên gia đình phải tuân theo các nguyên tắc sau đây:

- Kịp thời, chủ động, kiên trì.

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội và phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

- Tôn trọng sự tự nguyện tiến hành hòa giải của các bên.

- Khách quan, công minh, có lý, có tình.

- Giữ bí mật thông tin đời tư của các bên.

- Tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người khác; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

- Cơ quan, tổ chức, tổ hòa giải ở cơ sở không hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình trong những trường hợp sau đây:

- + Vụ việc thuộc tội phạm hình sự, trừ trường hợp người bị hại yêu cầu không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự;

- + Vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính.

Câu hỏi 14: Anh T là nhân viên kinh doanh của công ty G. Thời gian gần đây, anh T có quan hệ yêu đương với một nhân viên trong công ty nên thường xuyên về nhà muộn, gây sự, mắng chửi vợ, thậm chí có lần còn đánh vợ. Vợ anh T đã nhiều lần yêu cầu

công ty G tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T nhưng công ty G từ chối vì cho rằng đây không phải là trách nhiệm của công ty mà thuộc trách nhiệm của Tổ hòa giải ở địa bàn nơi vợ chồng anh T cư trú. Vậy, theo quy định của pháp luật thì việc làm trên của công ty G có đúng không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 14 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa người thuộc cơ quan, tổ chức mình với thành viên gia đình họ khi có yêu cầu của thành viên gia đình; trường hợp cần thiết thì phối hợp với cơ quan, tổ chức ở địa phương để tiến hành hòa giải.

Như vậy, việc công ty G từ chối yêu cầu của vợ anh T như đã nêu tại tình huống trên là không đúng với quy định của pháp luật.

Câu hỏi 15: Ở các thôn, tổ dân phố thường thành lập Tổ hòa giải. Vậy, theo quy định của pháp luật thì Tổ hòa giải có trách nhiệm gì trong việc hòa giải các vụ việc thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình, góp phần phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Tổ hòa giải ở cơ sở tiến hành hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình

theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Cụ thể: tiến hành hòa giải đối với mâu thuẫn, xích mích giữa các thành viên trong gia đình do khác nhau về quan niệm sống, lối sống, tính tình không hợp v.v.; về quyền, lợi ích phát sinh từ quan hệ dân sự như quan hệ về tài sản, hợp đồng, nghĩa vụ dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất; tranh chấp về quyền, lợi ích phát sinh từ quan hệ hôn nhân và gia đình như thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con; nhận nuôi con nuôi; ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng v.v..

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức hòa giải ở cơ sở thực hiện hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

Câu hỏi 16: Theo quy định của pháp luật thì các cơ quan chính quyền, đoàn thể ở cơ sở có trách nhiệm gì trong việc tư vấn về gia đình cho các thành viên trong cộng đồng dân cư để phòng ngừa bạo lực gia đình?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 16 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở cho các

thành viên trong cộng đồng dân cư để phòng ngừa bạo lực gia đình.

Tư vấn về gia đình ở cơ sở bao gồm các nội dung sau đây:

- Cung cấp thông tin, kiến thức, pháp luật về hôn nhân, gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

- Hướng dẫn kỹ năng ứng xử trong gia đình; kỹ năng ứng xử khi có mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

Việc tư vấn về gia đình ở cơ sở tập trung vào các đối tượng sau đây:

- Người có hành vi bạo lực gia đình;
- Nạn nhân bạo lực gia đình;
- Người nghiện rượu, ma túy, đánh bạc;
- Người chuẩn bị kết hôn.

Ủy ban nhân dân cấp xã xác định và lập danh sách đối tượng để thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở.

Căn cứ vào kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình của địa phương và danh sách đối tượng để thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, cộng đồng dân cư tổ chức thực hiện tư vấn về gia đình ở cơ sở.

Việc tư vấn về gia đình ở cơ sở được thực hiện thông qua các hình thức:

- Tư vấn trực tiếp;

- Tư vấn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tư vấn thông qua các loại hình khác.

Công chức làm công tác tư pháp phối hợp với công chức làm công tác văn hoá - xã hội cấp xã cung cấp, phổ biến tài liệu, thông tin, kiến thức về phòng, chống bạo lực gia đình cho người chuẩn bị kết hôn trước khi được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; cung cấp nội dung tư vấn về gia đình ở cơ sở cho cơ quan thông tin đại chúng.

Công chức làm công tác Văn hoá - Xã hội, công chức làm công tác Tư pháp, cán bộ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi cấp xã, tổ viên của Tổ hoà giải ở cơ sở, nhân viên y tế ở cấp xã đã được tập huấn về tư vấn là người thực hiện tư vấn trực tiếp về gia đình ở cơ sở.

Câu hỏi 17: Sau giờ làm việc, anh H hay tụ tập với bạn bè để uống rượu. Có hôm hết tiền uống rượu, H xin vợ, vợ không cho thì H chửi mắng, đánh vợ hoặc đập phá đồ đạc trong nhà. Tổ hòa giải của thôn đã đến hòa giải, khuyên bảo H nhưng mấy tháng sau, H lại “chứng nào tật nấy”. Trưởng thôn tổ chức cuộc họp góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với H nhưng H phản đối vì cho

rằng, Trưởng thôn không được phép làm như vậy, đây là việc làm của chính quyền xã. Vậy, pháp luật quy định vấn đề này như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 17 Luật phòng, chống bạo lực gia đình và Điều 7 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên có hành vi bạo lực gia đình đã được Tổ hòa giải ở cơ sở hoà giải mà tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình, thời gian giữa hai lần thực hiện hành vi bạo lực không quá 12 tháng.

Trưởng thôn, làng, bản, ấp, phum, sóc, Tổ trưởng Tổ dân phố hoặc người đứng đầu đơn vị tương đương (sau đây gọi chung là người đứng đầu cộng đồng dân cư) quyết định và tổ chức việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư. Thành phần tham gia góp ý, phê bình bao gồm đại diện gia đình, hộ gia đình liên kế và các thành phần khác do người đứng đầu cộng đồng dân cư mời.

Việc tổ chức góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình được bố trí bằng một cuộc họp riêng và vào thời gian thích hợp để các thành phần tham gia cuộc họp có thể tham dự được đông đủ.

Sau khi góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với người có hành vi bạo lực gia đình, người đứng đầu cộng đồng dân cư phải lập biên bản cuộc họp và gửi tới công chức làm công tác Tư pháp, công chức làm công tác Văn hóa - Xã hội ở cấp xã để lưu trữ, làm cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trong trường hợp người đã bị góp ý, phê bình tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giúp đỡ, tạo điều kiện cho người đứng đầu cộng đồng dân cư tổ chức việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

Như vậy, việc Trưởng thôn tổ chức góp ý, phê bình H trong cộng đồng dân cư là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật. Trong trường hợp H cố tình vắng mặt thì cuộc họp góp ý, phê bình vẫn tiến hành. Trong trường hợp này, biên bản góp ý, phê bình được gửi tới H và gửi tới công chức làm công tác Tư pháp, công chức làm công tác Văn hóa - Xã hội ở cấp xã như đã nêu trên.

Câu hỏi 18: Người dân sống ở cơ sở khi phát hiện bạo lực gia đình thì có trách nhiệm báo tin cho chính quyền cấp xã không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì người phát hiện bạo lực gia đình phải kịp thời báo tin cho cơ quan

Công an nơi gần nhất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư (Trưởng thôn, làng, bản, ấp, phum, sóc, Tổ trưởng Tổ dân phố v.v.) nơi xảy ra bạo lực.

Câu hỏi 19: Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố khi nhận được tin báo về bạo lực gia đình có trách nhiệm gì?

Trả lời:

Khoản 2 Điều 18 Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định:

Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư khi phát hiện hoặc nhận được tin báo về bạo lực gia đình có trách nhiệm kịp thời xử lý hoặc kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý; giữ bí mật về nhân thân và trong trường hợp cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ người phát hiện, báo tin về bạo lực gia đình.

Câu hỏi 20: Nghi vợ ngoại tình, A đã đóng chặt cửa nhà và đánh vợ rất dã man. Bất bình trước hành động vũ phu của A, bà con hàng xóm đã phá cửa vào yêu cầu A dừng ngay việc đánh vợ và đưa vợ A đi cấp cứu. Vậy, theo quy định của pháp luật thì bà con hàng xóm của vợ chồng A có được phép làm

như vậy không? Để kịp thời bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, pháp luật đã quy định các biện pháp gì?

Trả lời:

Để ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình và giảm thiểu hậu quả do hành vi bạo lực gia đình gây ra, Điều 19 Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ sau đây:

- Buộc chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình;
- Cấp cứu nạn nhân bạo lực gia đình;
- Các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình;
- Cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần nạn nhân; sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực với nạn nhân (sau đây gọi là biện pháp cấm tiếp xúc).

Các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ nêu trên phải được áp dụng kịp thời.

Người có mặt tại nơi xảy ra bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ của hành vi bạo lực và khả năng của mình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp: buộc chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; cấp cứu nạn nhân bạo lực gia đình.

Như vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật thì việc bà con hàng xóm của vợ chồng anh A kịp

thời ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình của anh A, đồng thời đưa vợ anh A là nạn nhân bạo lực gia đình đi cấp cứu là hoàn toàn đúng đắn, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì cộng đồng.

Câu hỏi 21: T là hàng xóm của H. Thấy H cầm dao đuổi đánh con, anh T đã xông vào ngăn cản. Trong khi ngăn cản H, anh T đã bị H chém vào vai, bị thương nặng, làm suy giảm 30% khả năng lao động. Trong trường hợp này anh T có được hưởng chính sách gì không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà có thành tích thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Người có hành vi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân khi trực tiếp thực hiện việc ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình, nếu bị chết thì được xem xét để công nhận là liệt sĩ, nếu bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên thì được xem xét để được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật.

Như vậy, trong trường hợp trên anh T đã dũng cảm ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình của H nên đã bị thương làm suy giảm 30% khả năng lao động, theo quy định anh T sẽ được xem xét để hưởng chính sách như thương binh.

Câu hỏi 22: Nghe ông K chửi mắng, đánh đập vợ bên nhà, với tư cách là hàng xóm lại là thành viên Tổ hòa giải của cụm dân cư, ông B sang nhà K can ngăn, K đã đập vỡ, làm hỏng đồng hồ đeo tay và kính mắt của ông B. Vậy, người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản thì có được bồi thường không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản thì được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra bạo lực gia đình hoàn trả thiệt hại trong trường hợp người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại; kinh phí hoàn trả được lấy từ ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dành cho thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

Câu hỏi 23: Theo quy định của pháp luật thì biện pháp cấm tiếp xúc để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình là gì?

Trả lời:

Biện pháp cấm tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình là việc không cho phép người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện các hành vi sau đây:

1. Đến gần nạn nhân trong khoảng cách dưới 30 m; trừ trường hợp giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân có sự ngăn cách như tường, hàng rào hoặc các vật ngăn cách khác, bảo đảm đủ an toàn cho nạn nhân.

2. Sử dụng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc các phương tiện thông tin khác để thực hiện hành vi bạo lực với nạn nhân.

Cấm tiếp xúc không phải là biện pháp xử lý vi phạm hành chính và chỉ được áp dụng trong trường hợp gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của nạn nhân nhằm bảo vệ nạn nhân, phòng ngừa hậu quả nghiêm trọng hơn nữa có thể xảy ra.

Câu hỏi 24: Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình.

Vậy, theo quy định của pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn bao lâu? Điều kiện để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện pháp này là gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 20 Luật phòng, chống bạo lực gia đình và Điều 9 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn không quá ba ngày khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (cơ quan Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, cơ quan nơi làm việc của nạn nhân hoặc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội mà nạn nhân là thành viên); trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân bạo lực gia đình;

b) Đã có hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại

hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân bạo lực gia đình. Hành vi bạo lực gia đình được xác định khi có một trong các căn cứ sau đây:

- Có giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc khám và điều trị thương tích do hành vi bạo lực gia đình gây ra;

- Có dấu vết thương tích trên cơ thể nạn nhân có thể nhận thấy rõ bằng mắt thường hoặc có dấu hiệu rõ ràng về hoảng loạn tinh thần của nạn nhân bạo lực gia đình;

- Có chứng cứ chứng minh có sự đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc tính mạng của nạn nhân bạo lực gia đình.

c) Người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc. Nơi ở khác bao gồm nhà của người thân, bạn bè, địa chỉ tin cậy hoặc nơi ở khác mà nạn nhân bạo lực gia đình tự nguyện chuyển đến ở.

Câu hỏi 25: Khi nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc của nạn nhân bạo lực gia đình thì trong thời hạn bao lâu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải quyết định áp dụng biện pháp này?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật phòng,

chống bạo lực gia đình thì chậm nhất 12 giờ, kể từ khi nhận được đơn yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc; trường hợp không ra quyết định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người yêu cầu biết.

Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 26: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huỷ bỏ quyết định cấm tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong những trường hợp nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật phòng, chống bạo lực gia đình và Điều 11 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định cấm tiếp xúc có thẩm quyền ra quyết định huỷ bỏ biện pháp cấm tiếp xúc trong các trường hợp sau:

- Có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình;
- Biện pháp này không còn cần thiết;
- Phát hiện những thông tin sai lệch làm căn cứ ra quyết định.

Quyết định hủy bỏ biện pháp cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi ngay tới người có hành vi bạo lực gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 27: Anh N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định cấm tiếp xúc với vợ trong ba ngày do có hành vi đánh vợ gây thương tích nhẹ. Trong thời gian này, vợ anh N tạm thời ở nhà bố mẹ đẻ và không may bị tai nạn xe máy. Vậy, trong trường hợp này, anh N có được tiếp xúc với vợ mình không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Luật phòng, chống bạo lực gia đình và khoản 6 Điều 9 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì các trường hợp đặc biệt mà người có hành vi bạo lực gia đình được tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình sau khi báo cáo với người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình, gồm:

- Gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi;
- Gia đình có người bị tai nạn, bị bệnh nặng;
- Tài sản của gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh;

- Những trường hợp khác mà phải tiếp xúc theo phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì vì vợ bị tai nạn nên anh N được tiếp xúc với vợ mình, tuy nhiên để được tiếp xúc với vợ thì anh N phải báo cáo với Trưởng thôn nơi vợ anh N hiện đang cư trú.

Câu hỏi 28: Trong trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật phòng, chống bạo lực gia đình và Điều 12 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc có thể bị tạm giữ hành chính, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc có thể bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong các trường hợp sau đây:

- Có đơn đề nghị của nạn nhân bạo lực gia đình;
- Người vi phạm quyết định cấm tiếp xúc đã bị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhắc nhở nhưng vẫn cố tình vi phạm.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục tạm giữ người theo thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (xem thêm các câu hỏi - trả lời từ số 53 đến 58 dưới đây).

Câu hỏi 29: Điều kiện để Tòa án ra quyết định cấm tiếp xúc giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 21 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì Tòa án đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn không quá bốn tháng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân bạo lực gia đình;

- Hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân bạo lực gia đình;

- Người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc.

Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Câu hỏi 30: Khi nào thì Tòa án nhân dân huỷ bỏ quyết định cấm tiếp xúc giữa nạn nhân bạo lực gia đình với người có hành vi bạo lực gia đình?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 21 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì Tòa án nhân dân đã ra quyết định cấm tiếp xúc huỷ bỏ quyết định đó khi có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình hoặc khi nhận thấy biện pháp này không còn cần thiết.

Câu hỏi 31: Chị M có đơn gửi Tòa án nhân dân huyện xin được ly hôn. Tòa án nhân dân huyện thụ lý đơn xin ly hôn của chị M, đồng thời theo yêu cầu của chị M, Tòa án ra quyết định cấm anh X - chồng chị M tiếp xúc với chị M trong thời hạn hai tháng vì có hành vi bạo lực với chị M. Chị M chuyển về sống với bố mẹ đẻ. Khoảng một tháng sau thì mẹ chị M mất. Vậy, trong trường hợp này, anh X có

được đến nhà bố mẹ chị M để lo việc tang lễ cùng gia đình không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 21 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì trong thời gian cấm tiếp xúc theo quyết định của Tòa án nhân dân, nếu gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi hoặc các trường hợp đặc biệt khác mà người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân phải tiếp xúc với nhau thì người có hành vi bạo lực gia đình phải báo cáo với người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình.

Như vậy, vì gia đình có việc tang lễ nên anh X được tiếp xúc với chị M nhưng anh X có trách nhiệm phải báo cáo với Trưởng thôn nơi bố mẹ chị M cư trú.

Câu hỏi 32: Người được phân công giám sát việc thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nhiệm vụ gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 22 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì khi nhận được quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Tòa án có thẩm quyền thì người đứng đầu cộng đồng dân cư phối hợp với tổ chức có liên quan ở cơ

sở để phân công người giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc.

Người được phân công giám sát có các nhiệm vụ sau đây:

- Theo dõi việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân; trường hợp phát hiện người có hành vi bạo lực gia đình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình thì yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện nghiêm chỉnh quyết định cấm tiếp xúc;

- Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình vẫn cố tình tiếp xúc với nạn nhân thì người được phân công giám sát báo cáo cho người đứng đầu cộng đồng dân cư để có biện pháp buộc người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt hành vi của mình.

Trong trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình được tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong các trường hợp như gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi, có người bị tai nạn, bị bệnh nặng, tài sản của gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, hỏa hoạn, v.v. thì các thành viên gia đình có trách nhiệm giám sát để bảo đảm không xảy ra bạo lực gia đình.

Câu hỏi 33: Khi thực hiện chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các nhân viên y tế có trách nhiệm gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 23 Luật phòng, chống

bạo lực gia đình thì nhân viên y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thực hiện chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình; trường hợp phát hiện hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

Câu hỏi 34: Trong trường hợp nạn nhân bạo lực gia đình bị đuổi ra khỏi nhà, không có chỗ ở khác, không tự lo được hoặc không có sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè thì họ có được hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì trong trường hợp trên nạn nhân bạo lực gia đình được cung cấp nơi tạm lánh, hỗ trợ một số nhu cầu thiết yếu bao gồm cung cấp đồ ăn, nước uống, cung cấp hoặc cho mượn quần áo, chăn màn và các đồ dùng thiết yếu khác. Ngoài ra, nạn nhân bạo lực gia đình còn được chăm sóc sức khỏe, chăm sóc y tế, tư vấn pháp luật, tư vấn tâm lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các tổ chức

thành viên, tổ chức xã hội khác tại địa phương và các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình thực hiện hỗ trợ khẩn cấp các nhu cầu thiết yếu cho nạn nhân bạo lực gia đình trong trường hợp cần thiết (Điều 25 Luật phòng, chống bạo lực gia đình).

Câu hỏi 35: Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm những cơ sở nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 26 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình là nơi chăm sóc, tư vấn, tạm lánh, hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm:

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Cơ sở bảo trợ xã hội;
- Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình;
- Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình;
- Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

Câu hỏi 36: Cơ sở khám, chữa bệnh có được bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân bạo lực gia đình không?

Trả lời:

Điều 27 Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc chăm sóc y tế và tư vấn về sức khỏe cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, ngoài việc thực hiện quy định trên, tùy theo khả năng và điều kiện thực tế, bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian không quá một ngày theo yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 37: Cơ sở bảo trợ xã hội có trách nhiệm thực hiện các hoạt động gì trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 28 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện việc chăm sóc, tư vấn tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 38: Ông A là chuyên gia tâm lý hiện đã nghỉ hưu. Ông A muốn thành lập trung tâm tư vấn về gia đình nhằm tiến hành các hoạt động tư vấn về gia đình cho các thành viên trong cộng đồng dân cư để phòng, chống bạo lực gia đình. Vậy, Nhà nước có quy định gì về vấn đề này không? Điều kiện để thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 29 Luật phòng, chống

bạo lực gia đình thì Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; hỗ trợ kinh phí cho một số cơ sở hỗ trợ, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ do Chính phủ quy định.

Theo quy chế hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình được cung cấp các dịch vụ tư vấn về pháp luật, tâm lý, chăm sóc sức khỏe, bố trí nơi tạm lánh và các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều kiện thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, bao gồm:

- Có nơi làm việc cố định, có nguồn kinh phí để bảo đảm hoạt động của cơ sở;

- Người đứng đầu cơ sở phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc trường hợp đang trong thời gian chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án hoặc quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở chữa bệnh, đưa vào cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Có nhân viên tư vấn và người làm việc tại cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có phẩm chất đạo đức tốt;

+ Có kiến thức và kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực tư vấn và hỗ trợ nạn nhân;

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

Câu hỏi 39: Điều kiện thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì điều kiện thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm:

- Có nơi làm việc cố định, có nguồn kinh phí để bảo đảm hoạt động của cơ sở;

- Người đứng đầu cơ sở phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc trường hợp đang trong thời gian chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án hoặc quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở chữa bệnh, đưa vào cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Có nhân viên tư vấn và người làm việc tại cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có phẩm chất đạo đức tốt;

+ Có kiến thức và kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực tư vấn và hỗ trợ nạn nhân;

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Cơ sở có diện tích tối thiểu là 30 m², có phòng được bố trí là nơi tạm lánh cho nạn nhân bạo lực gia đình và phải đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, môi trường.

Câu hỏi 40: Trong quá trình tư vấn cho nạn nhân bạo lực gia đình, nhân viên tư vấn có trách nhiệm gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì trong quá trình tư vấn cho nạn nhân bạo lực gia đình, nhân viên tư vấn có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình; trường hợp phát hiện hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho người đứng đầu cơ sở để báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

Câu hỏi 41: Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình có phải đăng ký hoạt động không? Nếu có thì cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho các cơ sở trên?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình chỉ được hoạt động sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Hồ sơ đăng ký hoạt động gồm có:

- Đơn đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Giấy tờ, tài liệu chứng minh bảo đảm đủ điều kiện thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP;

- Xác nhận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã về địa chỉ trụ sở hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; trường hợp từ chối thì phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP của Chính phủ thì: thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình trong các trường hợp sau đây:

- + Cơ sở có trụ sở chính đặt tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội thành lập;

- + Cơ sở có trụ sở chính đặt tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do các tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập;

- + Cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập.

- Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình do các tổ chức, cá nhân trong nước thành lập mà không thuộc các trường hợp quy định nêu trên.

Câu hỏi 42: Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình phải làm thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong trường hợp nào?

Trả lời:

Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định: Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình chỉ hoạt động theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động. Khi thay đổi tên gọi, địa chỉ đặt trụ sở, người đứng đầu, nội dung hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình thì tổ chức, cá nhân đã thành lập cơ sở đó phải làm thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Câu hỏi 43: Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bị tạm đình chỉ hoạt động trong trường hợp nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình trong quá trình hoạt động không còn bảo đảm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì bị tạm đình chỉ hoạt động cho đến khi bảo đảm đủ điều kiện hoạt động.

Cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở đó.

Câu hỏi 44: Đã sáu tháng kể từ khi được cấp giấy phép thành lập, cơ sở tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình do ông T thành lập vẫn chưa hoạt động. Vậy, trong trường hợp này, cơ sở tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình trên có bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động không? Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong những trường hợp nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong các trường hợp sau đây:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động được cấp cho cơ sở không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định của pháp luật;

- Sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, cơ sở không hoạt động;

- Cơ sở thay đổi mục đích hoạt động;

- Cơ sở bị giải thể.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên thì cơ sở hỗ trợ, tư vấn cho nạn nhân bạo lực của ông T không bị thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động. Nhưng nếu sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động mà cơ sở vẫn không hoạt động thì mới bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Câu hỏi 45: Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình do các cá nhân thành lập có được Nhà nước hỗ trợ kinh phí không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập được Nhà nước hỗ trợ kinh phí trong các trường hợp sau đây:

- Cơ sở được thành lập tại địa bàn có nhiều nạn nhân bạo lực gia đình theo xác định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ sở được thành lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc hỗ trợ kinh phí nêu trên được thực hiện theo kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân các cấp lập; kinh phí hỗ trợ được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cấp dành cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Kinh phí hỗ trợ này được xác định căn cứ vào quy mô, hiệu quả hoạt động của cơ sở, số nạn nhân bạo lực gia đình được trợ giúp hàng năm.

Câu hỏi 46: Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trong việc trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình là gì?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 30 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì địa chỉ tin cậy ở cộng đồng là

cá nhân, tổ chức có uy tín, khả năng và tự nguyện giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình tại cộng đồng dân cư.

Cá nhân, tổ chức thông báo về việc nhận làm địa chỉ tin cậy, nơi đặt địa chỉ tin cậy với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa chỉ tin cậy.

Tùy theo điều kiện và khả năng thực tế, địa chỉ tin cậy ở cộng đồng tiếp nhận nạn nhân bạo lực gia đình, hỗ trợ, tư vấn, bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết.

Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách và công bố các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; thực hiện việc hướng dẫn, tổ chức tập huấn về phòng, chống bạo lực gia đình và bảo vệ địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trong trường hợp cần thiết.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, phường, thị trấn và các tổ chức thành viên có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động, xây dựng các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

Câu hỏi 47: Cá nhân và gia đình có trách nhiệm gì trong phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Theo quy định của pháp luật, để thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình thì các cá nhân, gia đình có trách nhiệm sau đây:

Trách nhiệm của cá nhân:

- Thực hiện quy định của pháp luật về phòng,

chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

- Kịp thời ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và thông báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

Trách nhiệm của gia đình:

- Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

- Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; can ngăn người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt hành vi bạo lực; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện các biện pháp khác về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Câu hỏi 48: Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 33 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên** có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

- Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với **Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam** ngoài thực hiện trách nhiệm như đã nêu trên còn có trách nhiệm tổ chức cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 49: Các cơ quan nào thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định về cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình, có trách nhiệm:

- Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; việc thành lập, giải thể cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan ban hành và tổ chức thực hiện quy định về bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ trì, hướng dẫn công tác tổng hợp, phân tích về tình hình phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo tổng kết

kinh nghiệm thực tiễn, nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc biên tập, cung cấp thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình. Trong đó:

Bộ Y tế có trách nhiệm:

- Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế về tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện thống kê, báo cáo các trường hợp bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình.

- Ban hành quy trình chữa trị nghiện rượu.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

- Hướng dẫn việc thực hiện trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có trách nhiệm:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ

đạo việc lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

- Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có trách nhiệm thực hiện chương trình giáo dục lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình.

Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thông tin kịp thời, chính xác chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát có trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân bạo lực gia đình; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện nhiệm vụ thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình.

Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

Hàng năm, trong báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã trước Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình kinh tế - xã hội phải có nội dung về tình hình và kết quả phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

Câu hỏi 50: Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Điều 42 Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định:

- Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi bạo lực gia đình nếu bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của khoản 1 Điều 42 nêu trên thì bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục.

Câu hỏi 51: Người có hành vi bạo lực gia đình bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong trường hợp nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật phòng,

chống bạo lực gia đình thì người thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đã được góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư mà trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày áp dụng biện pháp này vẫn có hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Câu hỏi 52: Người có hành vi bạo lực gia đình bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trong trường hợp nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì người có hành vi bạo lực gia đình đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà tiếp tục thực hiện hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; đối với người dưới 18 tuổi thì có thể bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, trường

giáo dưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Câu hỏi 53: Người có hành vi bạo lực gia đình có bị tạm giữ theo thủ tục hành chính không?

Trả lời:

Theo quy định của Điều 20 Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 12 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04-02-2009; Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung các năm 2007, 2008) và Nghị định số 162/2004/NĐ-CP ngày 07-9-2004 của Chính phủ ban hành Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 19/2009/NĐ-CP ngày 19-02-2009 của Chính phủ (Điều 2 Quy chế), thì:

1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính là biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính hoặc để bảo đảm việc xử lý đối với người có hành vi vi phạm hành chính do người có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Quy chế này quyết định.

2. Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng hoặc gây thương tích cho người khác;

b) Cần phải thu thập, xác minh những tình

tiết quan trọng để làm căn cứ cho việc quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính;

c) Người bị bắt giữ theo quyết định truy tìm của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

d) Người có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Câu hỏi 54: Ai có thẩm quyền quyết định việc tạm giữ theo thủ tục hành chính?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 7 Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị định số 162/2004/NĐ-CP ngày 07-9-2004 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 19/2009/NĐ-CP ngày 19-02-2009 của Chính phủ thì:

1. Những người sau đây có quyền quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Trưởng Công an phường;

b) Trưởng Công an cấp huyện;

c) Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ -

đường sắt, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Trưởng phòng Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của Công an cấp tỉnh;

d) Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên, Trạm trưởng Trạm Công an cửa khẩu;

đ) Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động;

e) Chi cục trưởng Hải quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan;

g) Đội trưởng Đội Quản lý thị trường;

h) Chỉ huy trưởng Tiểu khu biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đội biên phòng, Trưởng đồn biên phòng và Thủ trưởng đơn vị bộ đội biên phòng đóng ở biên giới, hải đảo;

i) Hải đội trưởng, Hải đoàn trưởng Cảnh sát biển;

k) Người chỉ huy tàu bay, tàu biển, tàu hỏa khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đã rời sân bay, bến cảng, ga.

2. Những người quy định tại khoản 1 Điều này có thể ủy quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền

tạm giữ người theo thủ tục hành chính khi vắng mặt và được ủy quyền thực hiện các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính khác. Cấp phó được ủy quyền phải tuân thủ những quy định của pháp luật về tạm giữ người theo thủ tục hành chính và phải chịu trách nhiệm về quyết định tạm giữ người của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật.

Câu hỏi 55: Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với người có hành vi bạo lực gia đình được quy định như thế nào?

Trả lời:

Khoản 3 và 4 Điều 2 Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị định số 162/2004/NĐ-CP ngày 07-9-2004 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 19/2009/NĐ-CP ngày 19-02-2009 của Chính phủ và Điều 2 Thông tư số 42/2010/TT-BCA ngày 04-11-2010 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì:

- Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không được quá 12 giờ. Trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài hơn, nhưng cũng không được quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

Đối với trường hợp vi phạm quy chế biên giới

hoặc vi phạm hành chính ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài hơn, nhưng cũng không được quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

Trong mọi trường hợp, việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính đều phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền. Nghiêm cấm việc tùy tiện tạm giữ người mà không có quyết định bằng văn bản.

- Khi hết thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính, người ra quyết định tạm giữ phải chấm dứt ngay việc tạm giữ đối với người bị tạm giữ và phải ghi vào sổ theo dõi tạm giữ hành chính, có chữ ký xác nhận của người bị tạm giữ. Trường hợp người bị tạm giữ từ chối ký xác nhận thì người ra quyết định tạm giữ phải lập biên bản hoặc phân công cho người đang trực tiếp thi hành nhiệm vụ tiến hành lập biên bản và ghi rõ lý do vào biên bản, biên bản phải có chữ ký của người chứng kiến (nếu có), người lập biên bản, người đã ra quyết định tạm giữ.

Câu hỏi 56: Nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 11 Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị định số 162/2004/NĐ-CP ngày 07-9-2004 của

Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 19/2009/NĐ-CP ngày 19-02-2009 của Chính phủ thì:

1. Nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính là nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính được bố trí tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi làm việc của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người vi phạm hành chính. Trường hợp không có nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính thì có thể tạm giữ tại phòng trực ban hoặc phòng khác tại nơi làm việc, nhưng phải đảm bảo các quy định chung.

Nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính phải có khóa cửa, bảo đảm ánh sáng, thoáng mát, vệ sinh và an toàn về phòng cháy, chữa cháy, thuận tiện cho việc trông coi, bảo vệ. Người bị tạm giữ qua đêm phải được bố trí giường hoặc sàn nằm và phải có chiếu, chăn, màn; chỗ nằm tối thiểu cho mỗi người là 2 m².

2. Cơ quan có chức năng phòng, chống vi phạm pháp luật thường xuyên phải tạm giữ người vi phạm hành chính cần bố trí, thiết kế, xây dựng nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính riêng, trong đó cần có nơi tạm giữ riêng cho người chưa thành niên, phụ nữ hoặc người nước ngoài và phải có cán bộ chuyên trách quản lý, bảo vệ.

Hình thức, quy mô của nơi tạm giữ người vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, đặc

điểm, điều kiện, lưu lượng người bị tạm giữ, yêu cầu thực tế của việc tạm giữ người vi phạm hành chính trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn cụ thể để bố trí, thiết kế, xây dựng cho phù hợp.

3. Đối với tàu bay, tàu biển, tàu hỏa khi đã rời sân bay, bến cảng, ga thì tùy theo điều kiện và đối tượng vi phạm cụ thể, người chỉ huy tàu bay, tàu biển, tàu hỏa quyết định nơi tạm giữ và phân công người thực hiện việc tạm giữ.

4. Bộ trưởng các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tế công tác phòng, chống vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn do mình phụ trách, hướng dẫn cụ thể việc tổ chức, bố trí nơi tạm giữ và chỉ đạo thiết kế, xây dựng nơi tạm giữ hành chính theo quy định của Quy chế.

Câu hỏi 57: Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 6 Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị định số 162/2004/NĐ-CP ngày 07-9-2004 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định

số 19/2009/NĐ-CP ngày 19-02-2009 của Chính phủ thì: kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính gồm có:

1. Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính bao gồm các khoản chi cho việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tạm giữ; mua sắm đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tạm giữ; chi cho việc ăn uống, khám, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, chi phí cho việc tổ chức mai táng khi người bị tạm giữ chết trong thời gian bị tạm giữ đối với trường hợp bản thân hoặc gia đình họ không tự bảo đảm được và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

2. Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính do ngân sách nhà nước cấp. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền tạm giữ theo quy định tại Điều 7 Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tạm giữ người theo thủ tục hành chính, chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tạm giữ người theo thủ tục hành chính cùng với việc lập dự toán ngân sách nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Câu hỏi 58: Chế độ ăn uống của người có hành vi bạo lực gia đình bị áp dụng biện pháp tạm giữ theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 14 Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị định số 162/2004/NĐ-CP ngày 07-9-2004 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 19/2009/NĐ-CP ngày 19-02-2009 của Chính phủ quy định:

1. Chi phí cho việc ăn uống của người bị tạm giữ do bản thân hoặc gia đình họ tự chịu trách nhiệm.

2. Trong trường hợp người bị tạm giữ hoặc gia đình họ không thể tự bảo đảm được, thì cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền quyết định tạm giữ có trách nhiệm bảo đảm chế độ ăn uống cho người bị tạm giữ theo tiêu chuẩn định lượng mỗi người một ngày là 0,6 kg gạo tẻ thường, 0,1 kg thịt lợn loại thường, 0,5 kg rau xanh, 1 lít nước uống được đun sôi để nguội và mắm, muối, chất đốt phù hợp. Định lượng này do ngân sách nhà nước cấp và được quy ra tiền theo thời giá thị trường ở từng địa phương trong từng thời điểm.

Trường hợp tạm giữ trong các ngày lễ, ngày Tết Nguyên đán hoặc tình trạng sức khỏe của người bị tạm giữ không bảo đảm, theo chỉ định của bác sĩ cần phải có chế độ ăn uống tốt hơn, thì người bị tạm giữ được ăn thêm nhưng mức ăn

(bao gồm cả ăn thêm) không quá 5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường; bị tạm giữ trong ngày lễ hoặc ngày Tết dương lịch, thì người bị tạm giữ được ăn thêm, nhưng không quá ba lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Nơi tạm giữ có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế và khẩu vị của người bị tạm giữ để bảo đảm họ được ăn hết tiêu chuẩn.

3. Cơ quan, đơn vị có chức năng tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải mở sổ sách để theo dõi chặt chẽ và thanh, quyết toán chế độ ăn uống của người bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 59: Việc xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống bạo lực gia đình dựa trên những nguyên tắc nào?

Trả lời:

Việc xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo các nguyên tắc chung về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 3 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành, cụ thể bao gồm các nguyên tắc sau:

- Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử lý vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi

phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

- Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt hành chính khi có vi phạm hành chính do pháp luật quy định.

Cá nhân chỉ bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác nếu thuộc một trong các đối tượng được quy định tại các điều 23, 24, 25, 26 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

- Việc xử lý vi phạm hành chính phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt hành chính một lần.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

- Việc xử lý vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

- Không xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Đồng thời, do đặc thù trong quan hệ gia đình,

việc xử phạt (phạt tiền) đối với người có hành vi bạo lực gia đình trong nhiều trường hợp có ảnh hưởng trực tiếp tới kinh tế của nạn nhân bạo lực gia đình, nên Điều 3 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP ngày 10-12-2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi tắt là Nghị định số 110/2009/NĐ-CP) quy định bổ sung nguyên tắc đặc thù trong xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình: việc xử phạt chủ yếu nhằm giáo dục người vi phạm nhận thức được sai phạm, tự nguyện sửa chữa, thực hiện nghĩa vụ mà pháp luật quy định hoặc chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và để răn đe, phòng ngừa chung.

Câu hỏi 60: Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình thì bị áp dụng các hình thức xử phạt như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 4 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình, cá nhân, tổ chức vi phạm ***bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt chính*** sau:

- Cảnh cáo (áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ hoặc áp dụng đối với mọi hành vi vi phạm

hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện);

- Phạt tiền.

Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình có thể bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn ***có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung*** sau:

- Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề;

- Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Ngoài các hình thức xử phạt nêu trên, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình còn ***có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả*** sau:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

- Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

- Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại;

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu.

Người nước ngoài vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình trên

lãnh thổ Việt Nam còn ***có thể bị xử phạt trực xuất***. Trục xuất được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc xử phạt bổ sung trong từng trường hợp cụ thể. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng hình thức xử phạt trục xuất thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt trục xuất theo thủ tục hành chính.

Câu hỏi 61: Độ tuổi chịu trách nhiệm về vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành, Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16-12-2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính thì độ tuổi chịu trách nhiệm về vi phạm hành chính nói chung và trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng là từ đủ 14 tuổi trở lên, không bị mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Trong đó:

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý;
- Người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra.

Câu hỏi 62: Theo quy định của pháp luật, những tình tiết nào được coi là tình tiết giảm nhẹ khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Tình tiết giảm nhẹ sẽ là một trong những căn cứ để người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc áp dụng mức phạt tiền thấp hơn mức trung bình của khung phạt tiền quy định đối với loại hành vi vi phạm hành chính.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, những tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình:

- Người có hành vi bạo lực gia đình đã tự hạn chế, làm giảm bớt tác hại của hành vi bạo lực hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Ví dụ: trong lúc nóng giận, người anh đã đánh em gãy chân, nhưng ngay sau đó người anh cảm thấy hối hận vì hành vi của mình nên đã lập tức đưa em đến bệnh viện cấp cứu, lo lắng, chăm sóc em.

- Người có hành vi bạo lực gia đình đã tự nguyện khai báo và thành thật hối lỗi.

- Thực hiện hành vi bạo lực gia đình trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Ví dụ: người chồng đánh vợ, người vợ chống trả lại người chồng,

trong trường hợp việc chống trả này vượt quá mức cần thiết (vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng), và người vợ bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp này, việc người vợ chống trả đã vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người chồng gây ra, sẽ được xem xét là tình tiết giảm nhẹ khi xử lý vi phạm hành chính đối với người vợ.

- Thực hiện hành vi bạo lực gia đình do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần. Ví dụ: Do bị bố mẹ anh A ép buộc, gây áp lực căng thẳng, vợ chồng anh A đã buộc phải cưỡng ép con gái mình mới 16 tuổi phải lấy H là một doanh nhân thành đạt ở tỉnh (theo quy định của pháp luật thì nữ từ 18 tuổi trở lên mới đủ tuổi để kết hôn). Hành vi của vợ chồng anh A bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng có tình tiết giảm nhẹ vì thực hiện hành vi này do bị ép buộc.

- Người có hành vi bạo lực gia đình là người phụ nữ có thai, người chưa thành niên, người già yếu, người có bệnh hoặc tàn tật làm hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

- Vi phạm vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không do mình gây ra.

- Thực hiện hành vi bạo lực gia đình do trình độ lạc hậu. Ví dụ: Chị T là người dân tộc thiểu số, sinh ra cháu bé bị dị tật ở tai. Thấy cúng bả với

chồng chị là chị đẻ ra quý. Chồng chị sợ quá nên bắt chị và con chị ra ở một cái lán ở bìa rừng bỏ mặc, không ai chăm sóc. Hành vi của chồng chị T là bạo lực gia đình, bỏ mặc không chăm sóc phụ nữ nuôi con nhỏ. Nhưng vì phạm do trình độ lạc hậu nên được xem là có tình tiết giảm nhẹ khi xử phạt vi phạm hành chính.

Câu hỏi 63: Theo quy định của pháp luật, những tình tiết nào được coi là tình tiết tăng nặng khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Tình tiết tăng nặng là căn cứ để người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc áp dụng mức phạt tiền cao hơn mức trung bình của khung phạt tiền quy định đối với loại hành vi vi phạm hành chính. Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP, những tình tiết sau đây là tình tiết tăng nặng:

- Thực hiện hành vi bạo lực gia đình có tổ chức (tức những người vi phạm có bàn bạc, phân công nhau... để thực hiện hành vi bạo lực gia đình).

- Thực hiện hành vi bạo lực gia đình nhiều lần hoặc đã bị xử lý vi phạm hành chính do thực hiện hành vi bạo lực gia đình mà vẫn tái phạm.

- Xúi giục, lôi kéo người chưa thành niên vi phạm, ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật

chất, tinh thần thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Thực hiện hành vi bạo lực gia đình trong tình trạng say do dùng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm.

- Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm.

- Thực hiện hành vi bạo lực gia đình trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tiếp tục thực hiện hành vi bạo lực gia đình mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó.

- Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính.

Câu hỏi 64: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 7 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình là một năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được

thực hiện. Ví dụ: Chị A bị chồng đánh gãy ngón tay nhưng thời điểm đó chị không tố cáo hành vi của chồng với công an xã. Sau hơn một năm, do có chuyện bức tức với chồng chị mới tố cáo hành vi nêu trên của chồng. Theo quy định của pháp luật, đến thời điểm chị A tố cáo thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên chồng chị không bị phạt nữa.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án thì bị xử phạt vi phạm hành chính nếu hành vi của người đó có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án phải gửi quyết định và hồ sơ vụ vi phạm cho người có thẩm quyền xử phạt. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án và hồ sơ vụ vi phạm.

Trong thời hạn nêu tại điểm 1 và 2 trên đây, nếu cá nhân, tổ chức vi phạm tiếp tục có hành vi vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu

quy định tại điểm 1 và 2 trên đây. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt được tính kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc từ thời điểm cá nhân, tổ chức chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Nếu quá thời hạn được quy định tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên, thì người có hành vi vi phạm không bị xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

Câu hỏi 65: Khi nào thì một người được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Điều 8 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định: Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình, nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ví dụ: Ngày 04-4-2011, anh A đã thực hiện xong việc nộp phạt, xin lỗi vợ về hành vi đánh vợ. Đến hết ngày 04-4-2012 mà anh A không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền sẽ xóa tên anh A trong sổ lưu tại Ủy ban nhân dân và Công an cấp xã.

Câu hỏi 66: Người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam mà có hành vi bạo lực gia đình thì có bị xử phạt theo quy định của pháp luật Việt Nam không?

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ bị xử phạt tùy theo mức độ và hành vi vi phạm, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác. Như vậy, theo quy định này thì người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình trên lãnh thổ Việt Nam thì họ đều bị xử phạt. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt, thì người nước ngoài sẽ được quyền miễn trừ (không bị xử phạt) theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia (ví dụ, các trường hợp có liên quan tới quyền miễn trừ ngoại giao). Bên cạnh đó, cần lưu ý, theo quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành, đối với người nước ngoài sẽ không áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác: giáo dục tại xã, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục và cơ sở chữa bệnh.

Câu hỏi 67: Người nào có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình?

Trả lời:

Phòng, chống bạo lực gia đình là lĩnh vực đặc thù liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, các ngành, các cấp. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình gồm những người sau đây:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;
- Công an nhân dân: Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ, Trạm trưởng, Đội trưởng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, Trưởng Công an cấp xã, Trưởng Công an cấp huyện, thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Giám đốc Công an cấp tỉnh;
- Bộ đội biên phòng: Chiến sĩ Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ, Đội trưởng Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ, Trạm trưởng Trạm kiểm soát biên phòng, Trưởng Đồn biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Tiểu khu biên phòng, Chỉ huy trưởng biên phòng Cửa khẩu cảng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng;

- Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch:
Thanh tra viên Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang
thi hành công vụ, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch, Chánh Thanh tra Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch.

**Câu hỏi 68: Thẩm quyền xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo
lực gia đình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các cấp được quy định như thế nào?**

Trả lời:

Theo Điều 26 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP
thì, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được quy định
như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 2.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để
vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

d) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị
thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

đ) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục
tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh
do vi phạm hành chính gây ra;

e) Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức
khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa
phẩm độc hại.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ và e điểm 1 Điều 26 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu, các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ và e điểm 1 Điều 26 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP.

Câu hỏi 69: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình của Công an nhân dân được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 27 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP

thì, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình của Công an nhân dân được quy định như sau:

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000 đồng.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người nêu trên có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

3. Trưởng Công an cấp xã được áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm 1 Điều 27 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP.

4. Trưởng Công an cấp huyện, thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi

trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.

5. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại;

e) Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công an.

6. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.

Câu hỏi 70: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình của Bộ đội biên phòng được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 27 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình của Bộ đội biên phòng được quy định như sau:

1. Chiến sĩ Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000 đồng.

2. Đội trưởng Bộ đội biên phòng, Trạm trưởng Trạm kiểm soát biên phòng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

3. Trưởng Đoàn biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Tiểu khu biên phòng, Chỉ huy trưởng biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.

4. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức

khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.

Câu hỏi 71: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 27 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định như sau:

1. Thanh tra viên Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;
- d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.

2. Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.

3. Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra; buộc thực hiện

các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra; buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại.

Câu hỏi 72: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được xác định dựa trên nguyên tắc nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính. Trong trường hợp phạt tiền thì, thẩm quyền xử phạt được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể. Trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì việc xử phạt do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

Trong trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì, thẩm quyền xử phạt được xác định theo nguyên tắc sau:

a) Nếu hình thức, mức phạt được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;

b) Nếu hình thức, mức phạt được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt.

Câu hỏi 73: Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình theo thủ tục đơn giản được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 54 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành thì, việc xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo thủ tục đơn giản. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền xử phạt quyết định xử phạt tại chỗ. Việc xử phạt tại chỗ không phải lập biên bản, trừ trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ.

Quyết định xử phạt phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, địa chỉ của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; hành vi vi phạm; địa điểm xảy ra vi phạm; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng. Quyết định này được giao cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt một bản.

Trong trường hợp người chưa thành niên bị phạt cảnh cáo thì quyết định xử phạt cảnh cáo còn được gửi cho cha mẹ, người giám hộ của người đó hoặc nhà trường nơi người chưa thành niên vi phạm đang học tập.

Trường hợp phạt tiền thì trong quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt. Cá nhân, tổ chức vi phạm có thể nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt. Người có thẩm quyền xử phạt phải giao biên lai thu tiền phạt cho người bị xử phạt.

Trong trường hợp không nộp phạt tại chỗ, cá nhân, tổ chức vi phạm nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định xử phạt.

Câu hỏi 74: Thủ tục phạt tiền từ 200.000 đồng trở lên đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành thì, khi phạt tiền từ 200.000 đồng trở lên đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình, người có thẩm quyền xử phạt không được xử phạt theo thủ tục đơn giản. Đối với trường hợp này, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản khi phát hiện vi phạm hành chính về phòng,

chống bạo lực gia đình. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản, người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt; nếu có nhiều tình tiết phức tạp, thời hạn trên có thể được kéo dài nhưng không được quá 30 ngày.

Khi phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm xuống nhưng không dưới mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng lên nhưng không vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt. Đối với trường hợp vi phạm hành chính có cả tình tiết tăng nặng lẫn tình tiết giảm nhẹ, thì tùy theo tính chất, mức độ của các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đó mà áp dụng mức phạt cao hơn, thấp hơn mức trung bình hoặc áp dụng mức trung bình của khung tiền phạt.

Cá nhân, tổ chức bị phạt tiền phải nộp tiền phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt. Tiền phạt thu được phải nộp ngân sách nhà nước thông qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước.

Đối với cá nhân vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình bị phạt tiền nếu có hoàn cảnh khó khăn không thể nộp hết tiền phạt một lần thì người ra quyết định xử phạt có thể quyết định cho cá nhân đó nộp phạt đến ba lần trong thời hạn không quá 30 ngày.

Câu hỏi 75: Người không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành thì, cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, trừ trường hợp cá nhân bị xử phạt có hoàn cảnh khó khăn không thể nộp tiền phạt một lần (theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16-12-2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 128/2008/NĐ-CP) thì trong trường hợp này, người ra quyết định xử phạt có thể quyết định cho cá nhân đó nộp phạt đến ba lần và mỗi lần nộp tiền phạt tối thiểu không được dưới 1/3 tổng số tiền phải nộp phạt trong thời hạn không quá 12 tháng).

Quá thời hạn trên mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp sau đây:

a) Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản tại ngân hàng;

b) Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá;

c) Các biện pháp cưỡng chế khác để thực hiện: tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, buộc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện, buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi và cây trồng, văn hoá phẩm độc hại.

Cá nhân, tổ chức nhận được quyết định cưỡng chế phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định cưỡng chế. Cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

Việc cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại điểm b và điểm c Điều 27 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP phải được thông báo bằng văn bản trước khi thi hành cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

Các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân

có trách nhiệm thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan khác của Nhà nước khi được các cơ quan đó yêu cầu.

Theo Điều 122 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành thì, người bị xử lý vi phạm hành chính nếu có hành vi chống người thi hành công vụ, trì hoãn, trốn tránh việc chấp hành hoặc có những hành vi vi phạm khác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 76: Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình mà không tiến hành xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng thẩm quyền thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 121 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hiện hành thì, người có thẩm

quyền xử lý vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình mà sách nhiễu, dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng mức, xử lý vượt thẩm quyền quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 77: Theo quy định của pháp luật, hành vi đánh đập hoặc hành vi khác xâm hại sức khỏe thành viên gia đình bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hình thức và mức xử phạt đối với hành vi đánh đập hoặc hành vi khác xâm hại sức khỏe thành viên gia đình được quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

2. Phạt tiền từ trên 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng hung khí đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành

vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

b) Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời, không chăm sóc nạn nhân trong thời gian điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối (đồng thời buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

Câu hỏi 78: Theo quy định của pháp luật, hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình là một trong những hành vi bạo lực gia đình bị pháp luật nghiêm cấm, nó ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình và xúc phạm đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống đạo lý của gia đình và xã hội Việt Nam, đồng thời, còn xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của con người.

Đối với hành vi ngược đãi thường được biểu hiện là việc đối xử tồi tệ về ăn, mặc, ở và về các sinh hoạt hàng ngày khác đối với người thân như: xỉ vả, mắng chửi, cố tình cho ăn đói, mặc rách một cách không bình thường mặc dù có điều kiện v.v..

Đối với hành vi hành hạ thường được biểu hiện là việc đối xử tàn ác, dùng bạo lực xâm phạm thân thể như: tát, đấm, đá, đánh đập, giam hãm... tuy không nhằm gây thương tích rõ rệt, nhưng được thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần, có hệ thống gây tác động về tâm lý làm cho người bị hại đau đớn về thể xác và tinh thần.

Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hình thức và mức xử phạt đối với hành vi đánh đập hoặc hành vi khác xâm hại sức khỏe thành viên gia đình được quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi thường xuyên gây tổn hại về sức khỏe, gây tổn thương về tinh thần đối với thành viên gia đình mà không thuộc các trường hợp nêu tại điểm 2 Điều 10 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

2. Phạt tiền từ trên 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đối xử tồi tệ với thành viên gia đình như: bắt nhịn ăn, nhịn uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân, giam hãm ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

b) Ép buộc thành viên gia đình thực hiện hành vi trái pháp luật (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

c) Bỏ mặc không chăm sóc thành viên gia đình là người già, yếu, tàn tật, phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

d) Thường xuyên dọa nạt thành viên gia đình bằng các hình ảnh, con vật, đồ vật mà người đó sợ (đồng thời, buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, văn hoá phẩm độc hại, thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

đ) Nuôi các con vật, trồng các loại cây gây hại cho sức khỏe của thành viên gia đình tại nơi ở của thành viên đó (đồng thời, buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, văn hoá phẩm độc hại, thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

e) Ép buộc thành viên gia đình phải xem, nghe, đọc những văn hóa phẩm đồi trụy, kinh dị (đồng thời, buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, văn hoá phẩm độc hại, thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

Câu hỏi 79: Anh K nghi em mình ăn cắp tiền của mình nên thường xuyên lăng mạ, chửi bới, chì chiết, xúc phạm em. Vậy, hành vi của K bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hành vi lăng mạ, chửi bới, chì chiết thành viên gia đình của K bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng và buộc xin lỗi công khai khi người em của K có yêu cầu.

Câu hỏi 80: Anh X và chị H là vợ chồng. Do nghi ngờ chị H ngoại tình với một đồng nghiệp ở cơ quan, anh X có hành vi phát tán ở cơ quan của chị H những tư liệu, hình ảnh riêng tư nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, đồng thời, còn phát tờ rơi nói xấu, bôi nhọ chị H. Vậy, hành vi của anh X bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Hành vi của anh X là hành vi cố ý xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình được quy định tại Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định:

Phạt tiền từ trên 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

- Phát tán tờ rơi hoặc sử dụng các phương tiện thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

Câu hỏi 81: Chị N đánh, chửi chồng, sau đó lại có hành vi phát tán những hình ảnh về vụ bạo lực nhằm bôi nhọ chồng mình. Theo quy định của pháp luật thì, hành vi phổ biến, phát tán bài viết, hình ảnh, âm thanh về vụ bạo lực gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hành vi phổ biến, phát tán bài viết, hình ảnh, âm thanh về vụ bạo lực gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân sẽ bị phạt tiền từ trên 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện

hành vi vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

Câu hỏi 82: Vì con bị điểm kém, ông T đã bắt con cởi hết quần áo bò chung quanh nhà văn hóa xã giữa trưa nắng. Vậy, hành vi của ông T bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Đây là hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của con, hành vi của ông T sẽ bị xử lý theo điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP. Cụ thể, hành vi cưỡng ép thành viên gia đình lột bỏ quần áo trước mặt người khác hoặc nơi công cộng bị phạt tiền từ trên 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu.

Câu hỏi 83: Hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên gia đình bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hình thức và mức xử phạt đối với hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên gia đình bị xử lý như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng

đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

b) Không cho thành viên gia đình thực hiện quyền làm việc (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

c) Không cho thành viên gia đình đọc sách, báo, nghe, xem chương trình phát thanh, truyền hình hoặc tiếp cận với thông tin đại chúng hàng ngày (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

d) Thường xuyên đòi hỏi thành viên gia đình đáp ứng yêu cầu vượt quá khả năng của họ (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

đ) Đe dọa tự gây thương tích hoặc tự gây thương tích cho mình để đòi hỏi thành viên gia đình đáp ứng yêu cầu của mình (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

e) Thường xuyên theo dõi thành viên gia đình vì lý do ghen tuông gây tổn hại đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của thành viên đó (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

g) Không cho thành viên gia đình tham gia các

hoạt động xã hội hợp pháp, lành mạnh (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

h) Có hành vi khác gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên gia đình (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

2. Phạt tiền từ trên 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh bạo lực đối với người, con vật (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

3. Phạt tiền từ trên 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh sinh hoạt tình dục (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

b) Buộc vợ hoặc chồng của người có hành vi bạo lực sống chung một nhà hoặc ngủ chung phòng với người tình của người có hành vi bạo lực (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

c) Cưỡng ép thành viên gia đình thực hiện các hành động khiêu dâm, sử dụng các loại thuốc kích dục (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

d) Có hành vi kích động tình dục hoặc lạm dụng thân thể đối với thành viên gia đình mà thành viên đó không phải là vợ, chồng (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

đ) Có hành vi bạo lực trong sinh hoạt tình dục

của vợ chồng mà người vợ hoặc chồng không muốn (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

Câu hỏi 84: Anh H và chị C đã ly hôn, Tòa án quyết định để chị C trực tiếp nuôi con, còn anh H có trách nhiệm cấp dưỡng, thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con sau ly hôn. Nhưng mỗi lần anh H đến thăm nom con, chị C thường kiếm cớ nhiech móc. Gần đây, chị C kiên quyết không cho anh H gặp con. Hành vi của chị C có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2010 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình hiện hành) quy định tại Điều 94 về quyền thăm nom con sau ly hôn: "... người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con". Chị C không được cản trở anh H thực hiện quyền này. Vì như vậy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo Điều 13 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định hình thức và mức xử phạt đối với hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau như sau: Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi ngăn cản

quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con, trừ trường hợp cha, mẹ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của Tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

Câu hỏi 85: Hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng của con đối với cha mẹ theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành thì, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn được quy định như sau:

Khi ly hôn, nếu bên khó khăn, túng thiếu có yêu cầu cấp dưỡng mà có lý do chính đáng thì bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng theo khả năng của mình (Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình hiện hành).

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn: khi ly hôn, cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con chưa thành niên hoặc con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình hiện hành).

Nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng của con đối với cha mẹ:

Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ (Điều 35 Luật hôn nhân và gia đình hiện hành).

Con đã thành niên không sống chung với cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình hiện hành).

Hành vi vi phạm các quy định về cấp dưỡng bị xử lý theo Điều 14 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP và sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

1. Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật;
2. Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 86: Hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành thì, ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ và quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu. Trong

trường hợp cháu chưa thành niên hoặc cháu đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có anh, chị, em hoặc anh, chị, em không có điều kiện nuôi dưỡng thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu.

Cháu có bốn phận kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại.

Anh, chị, em có bốn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ và quyền đùm bọc, nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Câu hỏi 87: Chị T và anh X lấy nhau đã 5 năm nhưng chưa có con. Anh X lại là con trai độc nhất của gia đình nên bà M - mẹ anh X thường xuyên chửi rủa, ép chị T phải ly hôn với anh X. Hành vi trên của bà M theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Hành vi cưỡng ép ly hôn của bà M là hành vi bạo lực gia đình, vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hành vi cưỡng ép người khác kết hôn, ly hôn, tảo hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần hoặc bằng thủ đoạn khác bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Câu hỏi 88: Bố mẹ cản trở con kết hôn, ly hôn có bị xử phạt hành chính không?

Trả lời:

Theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định: Cản trở người khác kết hôn, ly hôn, cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách của cải hoặc bằng thủ đoạn khác bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Vậy, việc bố mẹ cản trở con kết hôn, ly hôn sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP.

Câu hỏi 89: Pháp luật quy định hành vi bạo lực về kinh tế là các hành vi nào và bị xử lý ra sao?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hành vi bạo lực về kinh tế bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không cho thành viên gia đình sử dụng tài sản chung vào mục đích chính đáng;

b) Kiểm soát chặt chẽ nguồn tài chính của thành viên gia đình hoặc nguồn tài chính chung của gia đình nhằm tạo cho thành viên gia đình sự phụ thuộc về tài chính;

c) Buộc thành viên gia đình đóng góp tài chính vượt quá khả năng của họ;

d) Đập phá tài sản riêng của mình nhằm gây áp lực về tâm lý đối với thành viên gia đình;

đ) Có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên gia đình hoặc tài sản chung của gia đình (đồng thời, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi).

2. Phạt tiền từ trên 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Chiếm đoạt tài sản riêng của thành viên gia đình;

b) Chiếm đoạt tài sản chung của gia đình để sử dụng vào mục đích cá nhân;

c) Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức hoặc làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại hoặc làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động;

d) Ép buộc thành viên gia đình đi ăn xin hoặc lang thang kiếm sống.

Câu hỏi 90: Cho rằng vợ mình cư xử không tốt với bố mẹ chồng, hai vợ chồng anh V to tiếng với nhau, anh V đã đuổi vợ mình ra khỏi nhà vào đêm mưa gió khi vợ anh đang mang bầu. Vậy, hành vi của anh V theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ bị xử phạt như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thường xuyên đe dọa bằng bạo lực để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ;

b) Buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ vào ban đêm hoặc lúc trời mưa, bão, gió rét;

c) Thực hiện các hành vi nhằm tạo ra tình trạng khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở (đồng thời, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi hoặc buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh).

Như vậy, hành vi của anh V sẽ bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Câu hỏi 91: Hình thức và mức xử phạt hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 18 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định hình thức và mức xử phạt hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đe dọa người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình (đồng thời, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Hành hung người ngăn chặn, phát hiện, báo

tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu);

b) Đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi đối với hành vi vi phạm, buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu).

Câu hỏi 92: Bà M mâu thuẫn với con dâu, nhân lúc con trai có chút hơi men chuẩn choáng, bà M kể tội con dâu và xúi giục con trai phải đánh vợ để “dạy bảo” vợ cho đến nơi đến chốn. Vậy, hành vi của bà M theo quy định của pháp luật có bị xử phạt hay không?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hành vi cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình bị xử lý như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

2. Phạt tiền từ trên 300.000 đồng đến 500.000 đồng

đối với hành vi cưỡng bức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

Như vậy, bà M sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Câu hỏi 93: Bà X sang nhà vợ chồng anh H và chị T để mượn cái bơm xe đạp thì thấy anh H đang cầm gậy đánh chị T. Bà X định mở cửa vào can nhưng thấy cửa đóng nên bà X bỏ về. Vậy, hành vi của bà X theo quy định của pháp luật có bị xử lý hành chính hay không?

Trả lời:

Điều 20 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP quy định hình thức và mức xử phạt hành vi cố ý không ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình, cản trở việc ngăn chặn, báo tin, xử lý hành vi bạo lực gia đình như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Biết hành vi bạo lực gia đình, có điều kiện ngăn chặn mà không ngăn chặn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng;

b) Biết hành vi bạo lực gia đình mà không báo tin cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền;

c) Có hành vi cản trở người khác phát hiện, khai báo hành vi bạo lực gia đình.

2. Phạt tiền từ trên 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi cản trở việc xử lý hành vi bạo lực gia đình.

Theo quy định của pháp luật thì trong trường hợp này, bà X phải kịp thời báo tin cho cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư (Trưởng thôn, làng, bản, ấp, phum, sóc, Tổ trưởng Tổ dân phố...).

Đối chiếu với quy định trên, hành vi cố ý không báo tin hành vi bạo lực gia đình của bà X bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Câu hỏi 94: Một tờ báo đăng loạt bài viết miêu tả tỉ mỉ hành vi bạo lực tình dục trong gia đình cùng hình ảnh minh họa phản cảm nhằm kích động bạo lực tình dục trong gia đình, gây bất bình trong dư luận. Theo quy định của pháp luật thì cơ quan báo đó có bị xử phạt vi phạm hành chính hay không?

Trả lời:

Việc báo đăng các bài viết miêu tả tỉ mỉ hành vi bạo lực tình dục như trên là vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, cơ quan báo đó bị phạt tiền

từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (đồng thời, bị tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm).

Câu hỏi 95: Nhân viên y tế, nhân viên tư vấn, phóng viên các cơ quan truyền thông, người thi hành công vụ trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình có hành vi tiết lộ thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Điều 22 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP đã quy định:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với nhân viên y tế, nhân viên tư vấn, phóng viên các cơ quan truyền thông, người thi hành công vụ trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình có một trong các hành vi sau:

1. Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân bạo lực gia đình mà không được sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ của nạn nhân làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân;

2. Cố ý tiết lộ hoặc tạo điều kiện cho người có hành vi bạo lực biết nơi tạm lánh của nạn nhân bạo lực gia đình.

Câu hỏi 96: Gia đình ông A nhận làm địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trong việc trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Ông A bị tố giác đã yêu cầu nạn nhân bạo lực gia đình thanh toán chi phí sinh hoạt trong thời gian tạm lánh ở gia đình ông A. Vậy, hành vi của ông A có vi phạm pháp luật không, nếu vi phạm thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 30 Luật phòng, chống bạo lực gia đình thì, địa chỉ tin cậy ở cộng đồng là cá nhân, tổ chức có uy tín, khả năng và tự nguyện giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình tại cộng đồng dân cư.

Tùy theo điều kiện và khả năng thực tế, địa chỉ tin cậy ở cộng đồng tiếp nhận nạn nhân bạo lực gia đình, hỗ trợ, tư vấn, bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết.

Như vậy, việc ông A và gia đình trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình ở cộng đồng là hoàn toàn tự nguyện và miễn phí. Hành vi yêu cầu nạn nhân bạo lực gia đình thanh toán chi phí sinh hoạt ở địa chỉ tin cậy tại cộng đồng của ông A là vi phạm pháp luật và bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP ngày 10-12-2009, cụ thể như sau:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đòi tiền của nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân sau khi có hành động giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

b) Yêu cầu thanh toán chi phí sinh hoạt của nạn nhân ở địa chỉ tin cậy tại cộng đồng;

c) Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của nạn nhân bạo lực gia đình để yêu cầu họ thực hiện hành vi trái pháp luật.

Câu hỏi 97: Hành vi thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để trục lợi theo quy định của pháp luật bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì, hành vi thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để trục lợi bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, đồng thời, bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Câu hỏi 98: Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình hoạt động khi chưa cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc không đăng ký hoạt động có bị xử phạt vi phạm hành chính hay không?

Trả lời:

Theo Điều 24 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP thì,

hình thức và mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký hoạt động đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động ngoài phạm vi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc không đáp ứng đủ điều kiện trong quá trình hoạt động.

2. Phạt tiền từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc không đăng ký hoạt động.

Câu hỏi 99: Anh H đánh vợ là chị M gây thương tích nhẹ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của hai vợ chồng anh H, chị M ra quyết định cấm tiếp xúc. Trong thời gian thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc, anh H vẫn cố tình tìm cách tiếp cận với chị M, đe dọa, chửi bới, xúc phạm chị M. Vậy, hành vi của anh H theo quy định của pháp luật bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

Hành vi của anh H là hành vi vi phạm quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp xã bị xử phạt theo Điều 25 Nghị định số 110/2009/NĐ-CP nên sẽ bị xử lý như sau:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc;

- Sử dụng điện thoại, phương tiện thông tin khác để đe dọa, chửi bới, xúc phạm nạn nhân bạo lực gia đình (đồng thời, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi).

Câu hỏi 100: Chị H yêu anh N và muốn kết hôn với anh N nhưng ông X - bố chị H không đồng ý. Ông X thường xuyên đánh đập, mắng chửi, xỉ vả chị H, cấm chị H không được quan hệ yêu đương với anh N. Hai tháng trước ông X đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng ông X vẫn tiếp tục vi phạm, đồng thời ông X còn đe dọa chị H, sẽ giết anh N nếu chị H kết hôn với anh N. Vậy, hành vi của ông X theo quy định của pháp luật sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời:

Ông X có hành vi cản trở người khác kết hôn bằng cách hành hạ, uy hiếp tinh thần. Hơn nữa, ông X đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm nên ông X đã phạm tội cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và sẽ chịu hình phạt theo quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự năm 1999,

sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự hiện hành).

Điều 146 quy định về tội cưỡng ép kết hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ như sau: Người nào cưỡng ép người khác kết hôn trái với sự tự nguyện của họ, cản trở người khác kết hôn hoặc duy trì quan hệ hôn nhân tự nguyện, tiến bộ bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách của cải hoặc bằng thủ đoạn khác đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Câu hỏi 101: H có hành vi đối xử tồi tệ với bà T - mẹ nuôi của H, thường xuyên xỉ vả, mắng chửi, cố tình cho ăn đói, mặc rách, ngủ ở dưới sàn bếp không giường, không chiếu v.v. hành vi của H đã gây bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Vậy, theo quy định của pháp luật H có phạm tội không?

Trả lời:

Điều 151 Bộ luật hình sự hiện hành quy định về tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình như sau: Người nào ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà

còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

H đã có hành vi ngược đãi với mẹ nuôi của mình gây hậu quả nghiêm trọng (làm cho người mẹ nuôi đau khổ, gây bất bình trong nhân dân), đối chiếu với quy định nêu trên H đã phạm tội ngược đãi người có công nuôi dưỡng mình và phải chịu hình phạt theo quy định nêu trên.

PHỤ LỤC

LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH NĂM 2007

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Quốc hội ban hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Luật này quy định về phòng ngừa bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

Điều 2. Các hành vi bạo lực gia đình

1. Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;

b) Lãng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;

d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

đ) Cưỡng ép quan hệ tình dục;

e) Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;

g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;

h) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

2. Hành vi bạo lực quy định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng

ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng.

Điều 3. Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình

1. Kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình, lấy phòng ngừa là chính, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hoà giải phù hợp với truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

2. Hành vi bạo lực gia đình được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Nạn nhân bạo lực gia đình được bảo vệ, giúp đỡ kịp thời phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của họ và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 4. Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình

1. Tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.

2. Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị;

chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

4. Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình

1. Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;

b) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật này;

c) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;

d) Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật này;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 6. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Hằng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, tài trợ cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; phát triển các mô hình phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Khuyến khích việc nghiên cứu, sáng tác văn học, nghệ thuật về phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Tổ chức, hỗ trợ việc bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà có thành tích thì được khen thưởng, nếu bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Nhà nước khuyến khích hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng chủ quyền, phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

2. Nội dung hợp tác quốc tế bao gồm:

a) Xây dựng và thực hiện chương trình, dự án, hoạt động về phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Tham gia tổ chức quốc tế; ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Trao đổi thông tin và kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 2 của Luật này.

2. Cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

3. Sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.

4. Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

5. Cản trở việc phát hiện, khai báo và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

6. Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật.

7. Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

Chương II

PHÒNG NGỪA BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Mục 1

THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 9. Mục đích và yêu cầu của thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo

lực gia đình nhằm thay đổi nhận thức, hành vi về bạo lực gia đình, góp phần tiến tới xoá bỏ bạo lực gia đình và nâng cao nhận thức về truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

2. Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Chính xác, rõ ràng, đơn giản, thiết thực;

b) Phù hợp với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính, truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo;

c) Không làm ảnh hưởng đến bình đẳng giới, danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân bạo lực gia đình và các thành viên khác trong gia đình.

Điều 10. Nội dung thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình.

2. Truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

3. Tác hại của bạo lực gia đình.

4. Biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Kiến thức về hôn nhân và gia đình; kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hoá.

6. Các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 11. Hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Thực hiện trực tiếp.
2. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.
3. Lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
4. Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hoá quần chúng khác.

Mục 2

HÒA GIẢI MÂU THUẦN, TRANH CHẤP GIỮA CÁC THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH

Điều 12. Nguyên tắc hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình

1. Kịp thời, chủ động, kiên trì.
2. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội và phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
3. Tôn trọng sự tự nguyện tiến hành hòa giải của các bên.
4. Khách quan, công minh, có lý, có tình.
5. Giữ bí mật thông tin đời tư của các bên.
6. Tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người khác; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

7. Không hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Luật này trong những trường hợp sau đây:

a) Vụ việc thuộc tội phạm hình sự, trừ trường hợp người bị hại yêu cầu không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự;

b) Vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính.

Điều 13. Hoà giải mâu thuẫn, tranh chấp do gia đình, dòng họ tiến hành

Gia đình có trách nhiệm kịp thời phát hiện và hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

Trường hợp gia đình không hòa giải được hoặc có yêu cầu của thành viên gia đình thì người đứng đầu hoặc người có uy tín trong dòng họ chủ động hòa giải hoặc mời người có uy tín trong cộng đồng dân cư hòa giải.

Điều 14. Hoà giải mâu thuẫn, tranh chấp do cơ quan, tổ chức tiến hành

Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa người thuộc cơ quan, tổ chức mình với thành viên gia đình họ khi có yêu cầu của thành viên gia đình; trường hợp cần thiết thì phối hợp với cơ quan, tổ chức ở địa phương để tiến hành hòa giải.

Điều 15. Hoà giải mâu thuẫn, tranh chấp do tổ chức hòa giải ở cơ sở tiến hành

1. Tổ hòa giải ở cơ sở tiến hành hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức hòa giải ở cơ sở thực hiện hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

Mục 3

TƯ VẤN, GÓP Ý, PHÊ BÌNH TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ VỀ PHÒNG NGỪA BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 16. Tư vấn về gia đình ở cơ sở

1. Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở cho các thành viên trong cộng đồng dân cư để phòng ngừa bạo lực gia đình.

2. Tư vấn về gia đình ở cơ sở bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Cung cấp thông tin, kiến thức, pháp luật về hôn nhân, gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;
- b) Hướng dẫn kỹ năng ứng xử trong gia đình;

kỹ năng ứng xử khi có mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

3. Việc tư vấn về gia đình ở cơ sở tập trung vào các đối tượng sau đây:

- a) Người có hành vi bạo lực gia đình;
- b) Nạn nhân bạo lực gia đình;
- c) Người nghiện rượu, ma túy, đánh bạc;
- d) Người chuẩn bị kết hôn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở.

Điều 17. Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư

1. Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên có hành vi bạo lực gia đình đã được tổ hòa giải ở cơ sở hoà giải mà tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình.

2. Trưởng thôn, làng, bản, ấp, phum, sóc, tổ trưởng tổ dân phố hoặc người đứng đầu đơn vị tương đương (sau đây gọi chung là người đứng đầu cộng đồng dân cư) quyết định và tổ chức việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư. Thành phần tham gia góp ý, phê bình bao gồm đại diện gia đình, hộ gia đình liên kế và các thành phần khác do người đứng đầu cộng đồng dân cư mời.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giúp đỡ, tạo điều kiện cho người đứng đầu cộng đồng dân cư tổ chức việc góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

Chương III

BẢO VỆ VÀ HỖ TRỢ NẠN NHÂN BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Mục 1

CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ, HỖ TRỢ NẠN NHÂN BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 18. Phát hiện, báo tin về bạo lực gia đình

1. Người phát hiện bạo lực gia đình phải kịp thời báo tin cho cơ quan công an nơi gần nhất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi xảy ra bạo lực, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 và khoản 4 Điều 29 của Luật này.

2. Cơ quan công an, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu cộng đồng dân cư khi phát hiện hoặc nhận được tin báo về bạo lực gia đình có trách nhiệm kịp thời xử lý hoặc kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý; giữ bí mật về

nhân thân và trong trường hợp cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ người phát hiện, báo tin về bạo lực gia đình.

Điều 19. Biện pháp ngăn chặn, bảo vệ

1. Các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ được áp dụng kịp thời để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, chấm dứt hành vi bạo lực gia đình, giảm thiểu hậu quả do hành vi bạo lực gây ra, bao gồm:

a) Buộc chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình;

b) Cấp cứu nạn nhân bạo lực gia đình;

c) Các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình;

d) Cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần nạn nhân; sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực với nạn nhân (sau đây gọi là biện pháp cấm tiếp xúc).

2. Người có mặt tại nơi xảy ra bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ của hành vi bạo lực và khả năng của mình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

3. Thẩm quyền, điều kiện áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về tố tụng hình sự.

4. Việc áp dụng biện pháp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Luật này.

Điều 20. Cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn không quá 3 ngày khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân bạo lực gia đình;

b) Hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân bạo lực gia đình;

c) Người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc.

2. Chậm nhất 12 giờ, kể từ khi nhận được đơn yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc; trường hợp không ra quyết định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người yêu cầu biết.

Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau

khi ký và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định cấm tiếp xúc huỷ bỏ quyết định đó khi có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình hoặc khi nhận thấy biện pháp này không còn cần thiết.

4. Trong trường hợp gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi hoặc các trường hợp đặc biệt khác mà người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình phải tiếp xúc với nhau thì người có hành vi bạo lực gia đình phải báo cáo với người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình.

5. Người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc có thể bị tạm giữ hành chính, xử phạt vi phạm hành chính.

6. Chính phủ quy định cụ thể việc áp dụng, huỷ bỏ biện pháp cấm tiếp xúc và việc xử lý người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc quy định tại Điều này.

Điều 21. Cấm tiếp xúc theo quyết định của Tòa án

1. Tòa án đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình quyết định áp dụng

biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn không quá 4 tháng khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân bạo lực gia đình;

b) Hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân bạo lực gia đình;

c) Người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc.

2. Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3. Tòa án nhân dân đã ra quyết định cấm tiếp xúc huỷ bỏ quyết định đó khi có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình hoặc khi nhận thấy biện pháp này không còn cần thiết.

4. Trong trường hợp gia đình có việc tang lễ, cưới hỏi hoặc các trường hợp đặc biệt khác mà người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân phải tiếp xúc với nhau thì người có hành vi bạo lực gia đình phải báo cáo với người đứng đầu

cộng đồng dân cư nơi cư trú của nạn nhân bạo lực gia đình.

5. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp cấm tiếp xúc quy định tại Điều này được thực hiện tương tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự về các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Điều 22. Giám sát thực hiện quyết định cấm tiếp xúc

1. Khi nhận được quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Tòa án có thẩm quyền thì người đứng đầu cộng đồng dân cư phối hợp với tổ chức có liên quan ở cơ sở để phân công người giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc.

2. Người được phân công giám sát có các nhiệm vụ sau đây:

a) Theo dõi việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân; trường hợp phát hiện người có hành vi bạo lực gia đình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình thì yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện nghiêm chỉnh quyết định cấm tiếp xúc;

b) Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình vẫn cố tình tiếp xúc với nạn nhân thì người được phân công giám sát báo cáo cho người đứng đầu cộng đồng dân cư để có biện pháp buộc

người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt hành vi của mình.

3. Trong trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình được tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 20 và khoản 4 Điều 21 của Luật này thì các thành viên gia đình có trách nhiệm giám sát để bảo đảm không xảy ra bạo lực gia đình.

Điều 23. Chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Khi khám và điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nạn nhân bạo lực gia đình được xác nhận việc khám và điều trị nếu có yêu cầu.

2. Chi phí cho việc khám và điều trị đối với nạn nhân bạo lực gia đình do Quỹ bảo hiểm y tế chi trả đối với người có bảo hiểm y tế.

3. Nhân viên y tế khi thực hiện nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình; trường hợp phát hiện hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để báo cho cơ quan công an nơi gần nhất.

Điều 24. Tư vấn cho nạn nhân bạo lực gia đình

1. Nạn nhân bạo lực gia đình được tư vấn về chăm sóc sức khỏe, ứng xử trong gia đình, pháp

luật và tâm lý để giải quyết tình trạng bạo lực gia đình.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cá nhân hoặc tổ chức quy định tại các điều 27, 28, 29 và 30 của Luật này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện việc tư vấn phù hợp cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều 25. Hỗ trợ khẩn cấp các nhu cầu thiết yếu

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên, tổ chức xã hội khác tại địa phương và các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình thực hiện hỗ trợ khẩn cấp các nhu cầu thiết yếu cho nạn nhân bạo lực gia đình trong trường hợp cần thiết.

Mục 2

CƠ SỞ TRỢ GIÚP NẠN NHÂN BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 26. Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình

1. Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình là nơi chăm sóc, tư vấn, tạm lánh, hỗ trợ những điều

kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình.

2. Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm:

- a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- b) Cơ sở bảo trợ xã hội;
- c) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình;
- d) Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình;
- đ) Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

3. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn hoạt động trợ giúp nạn nhân của các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều 27. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc chăm sóc y tế theo quy định tại Điều 23 của Luật này và tư vấn về sức khỏe.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo khả năng và điều kiện thực tế, bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian không quá 1 ngày theo yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều 28. Cơ sở bảo trợ xã hội

Cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện việc chăm sóc, tư vấn tâm lý, bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều 29. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình và cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; hỗ trợ kinh phí cho một số cơ sở hỗ trợ, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ do Chính phủ quy định.

2. Theo quy chế hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình được cung cấp các dịch vụ tư vấn về pháp luật, tâm lý, chăm sóc sức khỏe, bố trí nơi tạm lánh và các điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình phải có các điều kiện sau đây:

a) Có cơ sở vật chất và nhân lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình;

b) Có nguồn tài chính bảo đảm chi phí cho các hoạt động trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình.

4. Nhân viên tư vấn phải có phẩm chất đạo đức

tốt và bảo đảm yêu cầu về chuyên môn theo quy định của pháp luật đối với lĩnh vực tư vấn. Trong quá trình tư vấn cho nạn nhân bạo lực gia đình, nhân viên tư vấn có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình; trường hợp phát hiện hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho người đứng đầu cơ sở để báo cho cơ quan công an nơi gần nhất.

Điều 30. Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng

1. Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng là cá nhân, tổ chức có uy tín, khả năng và tự nguyện giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình tại cộng đồng dân cư.

2. Cá nhân, tổ chức thông báo về việc nhận làm địa chỉ tin cậy, nơi đặt địa chỉ tin cậy với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa chỉ tin cậy.

3. Tùy theo điều kiện và khả năng thực tế, địa chỉ tin cậy ở cộng đồng tiếp nhận nạn nhân bạo lực gia đình, hỗ trợ, tư vấn, bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách và công bố các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; thực hiện việc hướng dẫn, tổ chức tập huấn về phòng, chống bạo lực gia đình và bảo vệ địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trong trường hợp cần thiết.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và các tổ chức thành viên có trách

nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động, xây dựng các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 31. Trách nhiệm của cá nhân

1. Thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

2. Kịp thời ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và thông báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

Điều 32. Trách nhiệm của gia đình

1. Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

2. Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; can ngăn người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt hành vi bạo lực; chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Thực hiện các biện pháp khác về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này.

Điều 33. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

1. Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

2. Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 34. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 33 của Luật này.

2. Tổ chức cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

4. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều 35. Cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

5. Hằng năm, trong báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã trước Hội đồng nhân dân cùng cấp về tình hình kinh tế - xã hội phải có nội dung về tình hình và kết quả phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

Điều 36. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền

ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Hướng dẫn thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở; việc thành lập, giải thể cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan ban hành và tổ chức thực hiện quy định về bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Chủ trì, hướng dẫn công tác tổng hợp, phân tích về tình hình phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên

quan trọng việc biên tập, cung cấp thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 37. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế về tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện thống kê, báo cáo các trường hợp bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Ban hành quy trình chữa trị nghiện rượu.

Điều 38. Trách nhiệm của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

2. Hướng dẫn việc thực hiện trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

Điều 39. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo việc lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

2. Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có trách nhiệm thực hiện chương trình giáo dục lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 40. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng

1. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thông tin kịp thời, chính xác chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 41. Trách nhiệm của cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát

Cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân bạo lực gia đình; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện nhiệm vụ thống kê về phòng, chống bạo lực gia đình.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Điều 42. Xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi bạo lực gia đình nếu bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của khoản 1 Điều này thì bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục.

3. Chính phủ quy định cụ thể các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 43. Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng

1. Người thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đã được góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư mà trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày áp dụng biện pháp này vẫn có hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

2. Người có hành vi bạo lực gia đình đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà tiếp tục thực hiện hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; đối với người dưới 18 tuổi thì có thể bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 44. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật về

phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiêu nại, tố cáo.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2008.

Điều 46. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007.

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Câu hỏi 1:</i> Vì sao phải ban hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình?	7
<i>Câu hỏi 2:</i> Luật phòng, chống bạo lực gia đình được ban hành khi nào? Và có hiệu lực từ bao giờ?	10
<i>Câu hỏi 3:</i> Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định những vấn đề gì?	11
<i>Câu hỏi 4:</i> Thế nào là hành vi bạo lực gia đình?	11
<i>Câu hỏi 5:</i> A và H chưa đăng ký kết hôn nhưng đã sống với nhau như vợ chồng. Do nghi ngờ H có quan hệ yêu đương với người khác nên A thường xuyên chửi rủa, lăng mạ H, có lần còn đánh H thâm tím mặt. Vậy, hành vi của A đối với H nêu trên có bị coi là hành vi bạo lực gia đình không?	12
<i>Câu hỏi 6:</i> Có tin báo anh H đang đánh vợ ở nhà. Ông X là Tổ trưởng Tổ hòa giải của thôn đến yêu cầu anh H không được tiếp tục đánh vợ nữa. Anh H lớn tiếng, đuổi ông X ra khỏi nhà và cho rằng đây là chuyện riêng của gia đình	

- anh, ông X không có quyền can thiệp vào.
 Vậy, việc làm của anh H có đúng với quy
 định của pháp luật không? 13
- Câu hỏi 7:* Anh C nghiện rượu, không có tiền
 uống rượu, C xin em gái nhưng không được,
 C liền đánh chửi em và đập phá hỏng chiếc
 máy vi tính của em. Vậy, theo quy định của
 pháp luật, C có phải bồi thường tài sản trên
 cho em gái mình không? 13
- Câu hỏi 8:* Chồng chị H ham mê cờ bạc. Mỗi lần
 thua bạc về là bực tức, đánh chửi vợ con.
 Vậy, theo quy định của pháp luật thì những
 nạn nhân bạo lực gia đình như mẹ con chị H
 có quyền và nghĩa vụ gì? 14
- Câu hỏi 9:* Hiện nay ở nông thôn, tình trạng bạo lực
 gia đình ngày càng gia tăng và có chiều hướng
 phức tạp. Vậy, để thực hiện phòng, chống bạo
 lực gia đình có hiệu quả, hằng năm, Nhà nước ta
 có bố trí ngân sách cho công tác này hay không?
 Đồng thời, Nhà nước ta có các chính sách gì đối
 với công tác này? 15
- Câu hỏi 10:* Luật phòng, chống bạo lực gia đình
 nghiêm cấm những hành vi gì? 17
- Câu hỏi 11:* Pháp luật có quy định gì về nội dung
 và hình thức thông tin, tuyên truyền về
 phòng, chống bạo lực gia đình? 17
- Câu hỏi 12:* Việc tuyên truyền về phòng, chống bạo
 lực gia đình phải bảo đảm các yêu cầu gì? 19
- Câu hỏi 13:* C là thành viên Tổ hòa giải cơ sở. Để
 phòng ngừa các hành vi bạo lực gia đình, theo C,
 các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành

viên gia đình cần phải được tiến hành hòa giải kịp thời. Vậy, theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình phải tuân theo những nguyên tắc nào? 19

Câu hỏi 14: Anh T là nhân viên kinh doanh của công ty G. Thời gian gần đây, anh T có quan hệ yêu đương với một nhân viên trong công ty nên thường xuyên về nhà muộn, gây sự, mắng chửi vợ, thậm chí có lần còn đánh vợ. Vợ anh T đã nhiều lần yêu cầu công ty G tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T nhưng công ty G từ chối vì cho rằng đây không phải là trách nhiệm của công ty mà thuộc trách nhiệm của Tổ hòa giải ở địa bàn nơi vợ chồng anh T cư trú. Vậy, theo quy định của pháp luật thì việc làm trên của công ty G có đúng không? 20

Câu hỏi 15: Ở các thôn, tổ dân phố thường thành lập Tổ hòa giải. Vậy, theo quy định của pháp luật thì Tổ hòa giải có trách nhiệm gì trong việc hòa giải các vụ việc thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình, góp phần phòng, chống bạo lực gia đình? 21

Câu hỏi 16: Theo quy định của pháp luật thì các cơ quan chính quyền, đoàn thể ở cơ sở có trách nhiệm gì trong việc tư vấn về gia đình cho các thành viên trong cộng đồng dân cư để phòng ngừa bạo lực gia đình? 22

Câu hỏi 17: Sau giờ làm việc, anh H hay tụ tập với bạn bè để uống rượu. Có hôm hết tiền uống rượu, H xin vợ, vợ không cho thì H chửi mắng, đánh vợ hoặc đập phá đồ đạc trong nhà. Tổ hòa

- giải của thôn đã đến hòa giải, khuyên bảo H nhưng mấy tháng sau, H lại “chúng nào tạt nấy”. Trưởng thôn tổ chức cuộc họp góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư đối với H nhưng H phản đối vì cho rằng, Trưởng thôn không được phép làm như vậy, đây là việc làm của chính quyền xã. Vậy, pháp luật quy định vấn đề này như thế nào? 24
- Câu hỏi 18:* Người dân sống ở cơ sở khi phát hiện bạo lực gia đình thì có trách nhiệm báo tin cho chính quyền cấp xã không? 26
- Câu hỏi 19:* Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố khi nhận được tin báo về bạo lực gia đình có trách nhiệm gì? 27
- Câu hỏi 20:* Nghi vợ ngoại tình, A đã đóng chặt cửa nhà và đánh vợ rất dã man. Bất bình trước hành động vũ phu của A, bà con hàng xóm đã phá cửa vào yêu cầu A dừng ngay việc đánh vợ và đưa vợ A đi cấp cứu. Vậy, theo quy định của pháp luật thì bà con hàng xóm của vợ chồng A có được phép làm như vậy không? Để kịp thời bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, pháp luật đã quy định các biện pháp gì? 27
- Câu hỏi 21:* T là hàng xóm của H. Thấy H cầm dao đuổi đánh con, anh T đã xông vào ngăn cản. Trong khi ngăn cản H, anh T đã bị H chém vào vai, bị thương nặng, làm suy giảm 30% khả năng lao động. Trong trường hợp này anh T có được hưởng chính sách gì không? 29
- Câu hỏi 22:* Nghe ông K chửi mắng, đánh đập vợ

- bên nhà, với tư cách là hàng xóm lại là thành viên Tổ hòa giải của cụm dân cư, ông B sang nhà K can ngăn, K đã đập vỡ, làm hỏng đồng hồ đeo tay và kính mắt của ông B. Vậy, người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản thì có được bồi thường không? 30
- Câu hỏi 23:* Theo quy định của pháp luật thì biện pháp cấm tiếp xúc để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình là gì? 31
- Câu hỏi 24:* Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình. Vậy, theo quy định của pháp luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn bao lâu? Điều kiện để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện pháp này là gì? 31
- Câu hỏi 25:* Khi nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc của nạn nhân bạo lực gia đình thì trong thời hạn bao lâu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải quyết định áp dụng biện pháp này? 33
- Câu hỏi 26:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động quyết định cấm tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong những trường hợp nào? 34
- Câu hỏi 27:* Anh N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định cấm tiếp xúc với vợ trong ba ngày do có hành vi đánh vợ gây thương tích nhẹ. Trong

- thời gian này, vợ anh N tạm thời ở nhà bố mẹ đẻ và không may bị tai nạn xe máy. Vậy, trong trường hợp này, anh N có được tiếp xúc với vợ mình không? 35
- Câu hỏi 28:* Trong trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì bị xử lý như thế nào? 36
- Câu hỏi 29:* Điều kiện để Tòa án ra quyết định cấm tiếp xúc giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình được quy định như thế nào? 37
- Câu hỏi 30:* Khi nào thì Tòa án nhân dân huỷ bỏ quyết định cấm tiếp xúc giữa nạn nhân bạo lực gia đình với người có hành vi bạo lực gia đình? 38
- Câu hỏi 31:* Chị M có đơn gửi Tòa án nhân dân huyện xin được ly hôn. Tòa án nhân dân huyện thụ lý đơn xin ly hôn của chị M, đồng thời theo yêu cầu của chị M, Tòa án ra quyết định cấm anh X - chồng chị M tiếp xúc với chị M trong thời hạn hai tháng vì có hành vi bạo lực với chị M. Chị M chuyển về sống với bố mẹ đẻ. Khoảng một tháng sau thì mẹ chị M mất. Vậy, trong trường hợp này, anh X có được đến nhà bố mẹ chị M để lo việc tang lễ cùng gia đình không? 38
- Câu hỏi 32:* Người được phân công giám sát việc thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc giữa người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nhiệm vụ gì? 39
- Câu hỏi 33:* Khi thực hiện chăm sóc nạn nhân bạo lực

- gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các nhân viên y tế có trách nhiệm gì? 40
- Câu hỏi 34:* Trong trường hợp nạn nhân bạo lực gia đình bị đuổi ra khỏi nhà, không có chỗ ở khác, không tự lo được hoặc không có sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè thì họ có được hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu không? 41
- Câu hỏi 35:* Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm những cơ sở nào? 42
- Câu hỏi 36:* Cơ sở khám, chữa bệnh có được bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân bạo lực gia đình không? 42
- Câu hỏi 37:* Cơ sở bảo trợ xã hội có trách nhiệm thực hiện các hoạt động gì trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình? 43
- Câu hỏi 38:* Ông A là chuyên gia tâm lý hiện đã nghỉ hưu. Ông A muốn thành lập trung tâm tư vấn về gia đình nhằm tiến hành các hoạt động tư vấn về gia đình cho các thành viên trong cộng đồng dân cư để phòng, chống bạo lực gia đình. Vậy, Nhà nước có quy định gì về vấn đề này không? Điều kiện để thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình? 43
- Câu hỏi 39:* Điều kiện thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình được quy định như thế nào? 45
- Câu hỏi 40:* Trong quá trình tư vấn cho nạn nhân bạo lực gia đình, nhân viên tư vấn có trách nhiệm gì? 46
- Câu hỏi 41:* Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình có phải đăng ký hoạt động không? Nếu có

- thì cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho các cơ sở trên? 46
- Câu hỏi 42:* Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình phải làm thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong trường hợp nào? 49
- Câu hỏi 43:* Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bị tạm đình chỉ hoạt động trong trường hợp nào? 49
- Câu hỏi 44:* Đã sáu tháng kể từ khi được cấp giấy phép thành lập, cơ sở tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình do ông T thành lập vẫn chưa hoạt động. Vậy, trong trường hợp này, cơ sở tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình trên có bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động không? Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trong những trường hợp nào? 50
- Câu hỏi 45:* Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình do các cá nhân thành lập có được Nhà nước hỗ trợ kinh phí không? 51
- Câu hỏi 46:* Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trong việc trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình là gì? 52
- Câu hỏi 47:* Cá nhân và gia đình có trách nhiệm gì trong phòng, chống bạo lực gia đình? 53
- Câu hỏi 48:* Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong phòng, chống bạo lực gia đình? 54

- Câu hỏi 49:* Các cơ quan nào thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình? 55
- Câu hỏi 50:* Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì bị xử lý như thế nào? 59
- Câu hỏi 51:* Người có hành vi bạo lực gia đình bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong trường hợp nào? 59
- Câu hỏi 52:* Người có hành vi bạo lực gia đình bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trong trường hợp nào? 60
- Câu hỏi 53:* Người có hành vi bạo lực gia đình có bị tạm giữ theo thủ tục hành chính không? 61
- Câu hỏi 54:* Ai có thẩm quyền quyết định việc tạm giữ theo thủ tục hành chính? 62
- Câu hỏi 55:* Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với người có hành vi bạo lực gia đình được quy định như thế nào? 64
- Câu hỏi 56:* Nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào? 65
- Câu hỏi 57:* Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào? 67
- Câu hỏi 58:* Chế độ ăn uống của người có hành vi bạo lực gia đình bị áp dụng biện pháp tạm giữ theo thủ tục hành chính được quy định như thế nào? 69
- Câu hỏi 59:* Việc xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống bạo lực gia đình dựa trên những nguyên tắc nào? 70

- Câu hỏi 60:* Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình thì bị áp dụng các hình thức xử phạt như thế nào? 72
- Câu hỏi 61:* Độ tuổi chịu trách nhiệm về vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được pháp luật quy định như thế nào? 74
- Câu hỏi 62:* Theo quy định của pháp luật, những tình tiết nào được coi là tình tiết giảm nhẹ khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình? 75
- Câu hỏi 63:* Theo quy định của pháp luật, những tình tiết nào được coi là tình tiết tăng nặng khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình? 77
- Câu hỏi 64:* Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được quy định như thế nào? 78
- Câu hỏi 65:* Khi nào thì một người được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình? 80
- Câu hỏi 66:* Người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam mà có hành vi bạo lực gia đình thì có bị xử phạt theo quy định của pháp luật Việt Nam không? 81
- Câu hỏi 67:* Người nào có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình? 82
- Câu hỏi 68:* Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia

- đình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp
được quy định như thế nào? 83
- Câu hỏi 69:* Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia
đình của Công an nhân dân được quy định
như thế nào? 84
- Câu hỏi 70:* Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia
đình của Bộ đội biên phòng được quy định
như thế nào? 87
- Câu hỏi 71:* Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia
đình của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du
lịch được quy định như thế nào? 89
- Câu hỏi 72:* Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia
đình được xác định dựa trên nguyên tắc nào? 91
- Câu hỏi 73:* Việc xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia
đình theo thủ tục đơn giản được quy định
như thế nào? 92
- Câu hỏi 74:* Thủ tục phạt tiền từ 200.000 đồng trở
lên đối với hành vi vi phạm hành chính trong
lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được
thực hiện như thế nào? 93
- Câu hỏi 75:* Người không chấp hành quyết định
xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
phòng, chống bạo lực gia đình thì bị xử lý
như thế nào? 95
- Câu hỏi 76:* Người có thẩm quyền xử lý vi phạm
hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo

- lực gia đình mà không tiến hành xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng thẩm quyền thì bị xử lý như thế nào? 97
- Câu hỏi 77:* Theo quy định của pháp luật, hành vi đánh đập hoặc hành vi khác xâm hại sức khỏe thành viên gia đình bị xử lý như thế nào? 98
- Câu hỏi 78:* Theo quy định của pháp luật, hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình bị xử lý như thế nào? 99
- Câu hỏi 79:* Anh K nghi em mình ăn cắp tiền của mình nên thường xuyên lăng mạ, chửi bới, chì chiết, xúc phạm em. Vậy, hành vi của K bị xử lý như thế nào? 102
- Câu hỏi 80:* Anh X và chị H là vợ chồng. Do nghi ngờ chị H ngoại tình với một đồng nghiệp ở cơ quan, anh X có hành vi phát tán ở cơ quan của chị H những tư liệu, hình ảnh riêng tư nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, đồng thời, còn phát tờ rơi nói xấu, bôi nhọ chị H. Vậy, hành vi của anh X bị xử lý như thế nào? 102
- Câu hỏi 81:* Chị N đánh, chửi chồng, sau đó lại có hành vi phát tán những hình ảnh về vụ bạo lực nhằm bôi nhọ chồng mình. Theo quy định của pháp luật thì, hành vi phổ biến, phát tán bài viết, hình ảnh, âm thanh về vụ bạo lực gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân bị xử lý như thế nào? 103
- Câu hỏi 82:* Vì con bị điểm kém, ông T đã bắt con cởi hết quần áo bỏ chung quanh nhà văn hóa xã giữa trưa nắng. Vậy, hành vi của ông T bị xử lý như thế nào? 104

- Câu hỏi 83:* Hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên gia đình bị xử lý như thế nào? 104
- Câu hỏi 84:* Anh H và chị C đã ly hôn, Tòa án quyết định để chị C trực tiếp nuôi con, còn anh H có trách nhiệm cấp dưỡng, thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con sau ly hôn. Nhưng mỗi lần anh H đến thăm nom con, chị C thường kiểm cố nhiên móc. Gần đây, chị C kiên quyết không cho anh H gặp con. Hành vi của chị C có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì bị xử lý như thế nào? 107
- Câu hỏi 85:* Hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng của con đối với cha mẹ theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào? 108
- Câu hỏi 86:* Hành vi từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào? 109
- Câu hỏi 87:* Chị T và anh X lấy nhau đã 5 năm nhưng chưa có con. Anh X lại là con trai độc nhất của gia đình nên bà M - mẹ anh X thường xuyên chửi rủa, ép chị T phải ly hôn với anh X. Hành vi trên của bà M theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào? 110
- Câu hỏi 88:* Bố mẹ cản trở con kết hôn, ly hôn có bị xử phạt hành chính không? 111

- Câu hỏi 89:* Pháp luật quy định hành vi bạo lực về kinh tế là các hành vi nào và bị xử lý ra sao? 111
- Câu hỏi 90:* Cho rằng vợ mình cư xử không tốt với bố mẹ chồng, hai vợ chồng anh V to tiếng với nhau, anh V đã đuổi vợ mình ra khỏi nhà vào đêm mưa gió khi vợ anh đang mang bầu. Vậy, hành vi của anh V theo quy định của pháp luật bị xử lý như thế nào? 113
- Câu hỏi 91:* Hình thức và mức xử phạt hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình được quy định như thế nào? 114
- Câu hỏi 92:* Bà M mâu thuẫn với con dâu, nhân lúc con trai có chút hơi men chuếnh choáng, bà M kể tội con dâu và xúi giục con trai phải đánh vợ để “dạy bảo” vợ cho đến nơi đến chốn. Vậy, hành vi của bà M theo quy định của pháp luật có bị xử phạt hay không? 115
- Câu hỏi 93:* Bà X sang nhà vợ chồng anh H và chị T để mượn cái bơm xe đạp thì thấy anh H đang cầm gậy đánh chị T. Bà X định mở cửa vào can nhưng thấy cửa đóng nên bà X bỏ về. Vậy, hành vi của bà X theo quy định của pháp luật có bị xử lý hành chính hay không? 116
- Câu hỏi 94:* Một tờ báo đăng loạt bài viết miêu tả tỉ mỉ hành vi bạo lực tình dục trong gia đình cùng hình ảnh minh họa phản cảm nhằm kích động bạo lực tình dục trong gia đình, gây bất bình trong dư luận. Theo quy định của pháp luật thì cơ quan báo đó có bị xử phạt vi phạm hành chính hay không? 117

Câu hỏi 95: Nhân viên y tế, nhân viên tư vấn, phóng viên các cơ quan truyền thông, người thi hành công vụ trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình có hành vi tiết lộ thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình thì bị xử lý như thế nào? 118

Câu hỏi 96: Gia đình ông A nhận làm địa chỉ tin cậy ở cộng đồng trong việc trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Ông A bị tố giác đã yêu cầu nạn nhân bạo lực gia đình thanh toán chi phí sinh hoạt trong thời gian tạm lánh ở gia đình ông A. Vậy, hành vi của ông A có vi phạm pháp luật không, nếu vi phạm thì bị xử lý như thế nào? 119

Câu hỏi 97: Hành vi thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để trục lợi theo quy định của pháp luật bị xử phạt như thế nào? 120

Câu hỏi 98: Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình hoạt động khi chưa cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc không đăng ký hoạt động có bị xử phạt vi phạm hành chính hay không? 120

Câu hỏi 99: Anh H đánh vợ là chị M gây thương tích nhẹ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của hai vợ chồng anh H, chị M ra quyết định cấm tiếp xúc. Trong thời gian thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc, anh H vẫn cố tình tìm cách tiếp cận với chị M, đe dọa, chửi bới, xúc phạm chị M. Vậy, hành vi của anh H theo quy định của pháp luật bị xử phạt như thế nào? 121

Câu hỏi 100: Chị H yêu anh N và muốn kết hôn với anh N nhưng ông X - bố chị H không đồng ý. Ông X thường xuyên đánh đập, mắng chửi, xỉ vả chị H, cấm chị H không được quan hệ yêu đương với anh N. Hai tháng trước ông X đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng ông X vẫn tiếp tục vi phạm, đồng thời ông X còn đe dọa chị H, sẽ giết anh N nếu chị H kết hôn với anh N. Vậy, hành vi của ông X theo quy định của pháp luật sẽ bị xử lý như thế nào? 122

Câu hỏi 101: H có hành vi đối xử tồi tệ với bà T - mẹ nuôi của H, thường xuyên xỉ vả, mắng chửi, cố tình cho ăn đói, mặc rách, ngủ ở dưới sàn bếp không giường, không chiếu v.v. hành vi của H đã gây bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Vậy, theo quy định của pháp luật H có phạm tội không? 123

Phụ lục 125

Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 125

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung
TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

Biên tập nội dung: PHẠM VIỆT

TRẦN HÀ TRANG

Trình bày bìa: DƯƠNG THÁI SƠN

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: TRẦN HÀ TRANG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy - Hà Nội ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222,

E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn, website: www.nxbctqg.org.vn

TÌM ĐỌC

- LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2000
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2010
- LUẬT PHÒNG ,CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM
- LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC
TRẺ EM VÀ NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN THI HÀNH



8935211121997